

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
**TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG II - CÔNG TY TNHH MTV**

Địa chỉ: 54-56 Lê Quốc Hưng, phường 12, quận 4, Tp.Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (08) 39400 653 Fax: (08) 38260 535



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CHÀO BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU**  
**RA CÔNG CHÚNG**

Để đảm bảo quyền lợi của các nhà đầu tư, Ban đầu giá bán cổ phần Tổng Công ty Mía đường II - Công ty TNHH MTV khuyến cáo các nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo tài liệu này trước khi quyết định đăng ký tham dự đầu giá.



**TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẦU GIÁ**

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM**

Địa chỉ: 16 Võ Văn Kiệt, Q.1, Tp.HCM  
Website: [www.hsx.vn](http://www.hsx.vn)



**TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**

Địa chỉ: 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội.  
**CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
Địa chỉ: 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. HCM  
Website: [www.bvsc.com.vn](http://www.bvsc.com.vn)

*Thành Phố Hồ Chí Minh, tháng 01 năm 2013*



## MỤC LỤC

|                                                                                                      |    |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CUỘC ĐẤU GIÁ .....                                                               | 4  |
| I. CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG CỦA TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG II.....  | 5  |
| II. CÁC YẾU TỐ RỦI RO .....                                                                          | 5  |
| 1. Rủi ro đặc thù ngành .....                                                                        | 5  |
| 2. Rủi ro kinh tế.....                                                                               | 6  |
| 3. Rủi ro về luật pháp .....                                                                         | 7  |
| 4. Rủi ro khác .....                                                                                 | 7  |
| III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....                           | 7  |
| 1. Đại diện tổ chức phát hành .....                                                                  | 7  |
| 2. Đại diện tổ chức tư vấn.....                                                                      | 8  |
| IV. CÁC KHÁI NIỆM .....                                                                              | 8  |
| V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC BÁN ĐẤU GIÁ.....                                            | 8  |
| 1. Giới thiệu về Công ty:.....                                                                       | 8  |
| 2. Ngành nghề kinh doanh: .....                                                                      | 9  |
| 3. Cơ cấu quản lý và tổ chức:.....                                                                   | 10 |
| 4. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hóa. ....                                              | 13 |
| 5. Tài sản.....                                                                                      | 13 |
| 6. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con và Công ty liên kết của tổ chức phát hành: ....                 | 16 |
| 7. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty Mía đường II giai đoạn 2009 - 2011. .... | 18 |
| 8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành: .....                           | 27 |
| 9. Định hướng phát triển sau khi cổ phần hóa. ....                                                   | 29 |
| 10. Kế hoạch triển khai định hướng phát triển sau khi cổ phần hóa.....                               | 29 |
| 11. Kế hoạch kinh doanh .....                                                                        | 32 |
| 12. Giải pháp thực hiện. ....                                                                        | 33 |
| VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....                                                                   | 37 |
| 1. Cổ phiếu phát hành.....                                                                           | 37 |
| 2. Vốn điều lệ. ....                                                                                 | 37 |



---

|       |                                                            |    |
|-------|------------------------------------------------------------|----|
| 3.    | Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....    | 37 |
| 4.    | Phương thức đấu giá: .....                                 | 38 |
| VII.  | KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....        | 38 |
| VIII. | KẾ HOẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN.. | 39 |
| IX.   | CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN.....                | 39 |
| 1.    | Tổ chức thực hiện đấu giá .....                            | 39 |
| 2.    | Tổ chức tư vấn.....                                        | 39 |
| X.    | PHỤ LỤC: .....                                             | 39 |



## THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CUỘC ĐẤU GIÁ

|                                                                                             |                                                             |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 1. Chủ sở hữu cổ phần:                                                                      | <b>Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</b>               |
| 2. Tổ chức có cổ phiếu được chào bán:                                                       | <b>Tổng Công ty Mía đường II</b>                            |
| 3. Vốn điều lệ của tổ chức được chào bán:                                                   | <b>685.000.000.000 đồng.</b>                                |
| 4. Số lượng cổ phần đang lưu hành:                                                          | 68.500.000 cổ phần.                                         |
| 5. Mệnh giá cổ phần:                                                                        | 10.000 đồng/cổ phần.                                        |
| 6. Tên cổ phần chào bán:                                                                    | Cổ phần Tổng Công ty Mía đường II - Công ty Cổ phần         |
| 7. Loại cổ phần bán đấu giá:                                                                | Cổ phần phổ thông.                                          |
| 8. Số lượng cổ phần bán đấu giá:                                                            | <b>16.765.900 cổ phần.</b>                                  |
| 9. Chiếm tỷ lệ:                                                                             | <b>24,476% vốn điều lệ</b>                                  |
| 10. Phương thức chào bán:                                                                   | Đấu giá công khai thông qua Sở GDCK TPHCM                   |
| 11. Giá khởi điểm bán đấu giá:                                                              | <b>10.100 đồng/cổ phần.</b>                                 |
| 12. Bước giá                                                                                | 100 đồng                                                    |
| 13. Điều kiện đăng ký tham dự:                                                              | Theo quy chế đấu giá bán cổ phần do Sở GDCK TPHCM ban hành. |
| 14. Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa:                                                    | <b>16.765.900 cổ phần.</b>                                  |
| 15. Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu:                                                 | <b>100 cổ phần.</b>                                         |
| 16. Số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được mua tối đa:                                 | <b>16.765.900 cổ phần.</b>                                  |
| 17. Địa điểm nhận công bố thông tin, đăng ký tham dự, nộp tiền đặt cọc và tiền mua cổ phần: | Tại các đại lý đấu giá.                                     |
| 18. Thời gian đăng ký tham dự, nộp tiền đặt cọc, nhận phiếu đấu giá:                        | Theo Quy chế đấu giá                                        |
| 19. Thời gian nộp lại phiếu đấu giá:                                                        | Theo Quy chế đấu giá                                        |
| 20. Thời gian tổ chức đấu giá:                                                              | Theo Quy chế đấu giá                                        |
| 21. Địa điểm tổ chức đấu giá:                                                               | <b>Sở GDCK TPHCM</b>                                        |
| 22. Thời gian nộp tiền mua cổ phần:                                                         | Theo Quy chế đấu giá                                        |



## I. CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG CỦA TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG II

- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.
- Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.
- Công văn số 2130/TTg-ĐMDN ngày 15/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ v/v phê duyệt Phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011-2015.
- Quyết định số 1965/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 17/8/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn v/v phê duyệt Phương án tái cơ cấu Tổng công ty Mía đường II.
- Quyết định số 117/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 17/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tiến hành cổ phần hóa Công ty mẹ.
- Quyết định số 2414/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 04/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp Tổng công ty Mía đường II- Công ty TNHH Một thành viên để cổ phần hóa.
- Quyết định số 1914/QĐ-TTg ngày 21/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa của Tổng Công ty Mía đường II.
- Công văn số 59/BNN-ĐMDN ngày 04/01/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn về giá khởi điểm bán đấu giá, lựa chọn đơn vị tư vấn.
- Hợp đồng tư vấn bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chứng giữa Tổng Công ty Mía đường II và Chi nhánh CTCP Chứng khoán Bảo Việt số .../2012/BVSC.HCM-VINASUGARII/TV-ĐG ký ngày .../.../2012.

## II. CÁC YẾU TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro đặc thù ngành

#### Rủi ro về nguyên liệu:

*Đối với hoạt động sản xuất cồn:*

Hiện nay, chi phí trồng và thu hoạch sắn của Việt Nam cũng khá cao do biến động của thời tiết, giá phân bón, thuốc trừ sâu, nhân công lao động và chi phí vận chuyển. Năng suất trồng sắn của Việt Nam tương đối thấp so với mức trung bình của thế giới cũng làm cho chi phí trồng sắn tăng lên. Giá sắn trên thị trường lại biến động thất thường tạo tâm lý không ổn định cho người trồng sắn, cộng với việc hiệu quả kinh tế chưa thật sự cao dễ dẫn đến việc nông dân chuyển sang trồng những loại cây trồng khác. Do vậy biến động giá cả nguyên vật liệu và sự



ổn định của nguồn nguyên liệu theo từng vụ mùa ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh của VINASUGARII.

*Đối với hoạt động thương mại đường:*

Do Tổng Công ty chỉ hoạt động thương mại đường, không phải đơn vị sản xuất đường nên không có nguồn nguyên vật liệu đầu vào. Tuy nhiên, có thể hiểu nguồn nguyên vật liệu của Tổng Công ty trong lĩnh vực thương mại đường chính là các sản phẩm đường được Tổng Công ty mua từ các nhà máy đường trong nước để cung cấp ra thị trường. Trong các năm gần đây, sản lượng sản xuất của các nhà máy đường trong nước ngày càng đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ trong nước, góp phần ổn định giá cả sản phẩm đường, làm giảm rủi ro trong hoạt động kinh doanh đường của Tổng Công ty.

**Rủi ro về thị trường:**

*Đối với lĩnh vực sản xuất cồn:*

Sản phẩm cồn của Tổng Công ty được bán cho các doanh nghiệp sản xuất rượu trong nước. Hiện nay, Việt Nam đã gia nhập WTO, các hãng bia rượu thương hiệu mạnh có nhiều cơ hội xâm nhập thị trường Việt Nam, những đối thủ cạnh tranh này có nhiều ưu thế về tài chính, công nghệ, quản lý và kinh nghiệm chiếm lĩnh thị trường có thể khiến thị phần của các Công ty sản xuất rượu trong nước giảm sút, làm ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

*Đối với lĩnh vực thương mại đường:*

Theo cam kết WTO, tại thời điểm gia nhập WTO năm 2007, hạn ngạch nhập khẩu đường thô và đường tinh luyện là 55.000 tấn, con số này sẽ tăng 5% mỗi năm với thuế suất nhập khẩu trong hạn ngạch là 25% với đường thô và 40% đối với đường tinh luyện từ mía; đối với đường tinh luyện từ củ cải thì thuế nhập khẩu trong hạn ngạch là 40%. Nhập khẩu ngoài hạn ngạch không bị hạn chế nhưng phải chịu thuế suất nhập khẩu là 80-100%. Theo cam kết CEPT/AFTA, thuế nhập khẩu đường thô sản xuất từ mía của các nước ASEAN trong năm 2009 là 10% và đường củ cải là 5%. Từ năm 2010 trở đi, thuế nhập khẩu tất cả các loại đường chỉ còn 5%, mặc dù thuế nhập khẩu thấp nhưng vấn đề nhập lậu đường cũng ảnh hưởng khá lớn đến thị trường của các doanh nghiệp sản xuất đường trong nước. Thị trường không thuận lợi ảnh hưởng rất lớn và trực tiếp đến kết quả kinh doanh của các đơn vị thành viên VINASUGARII đầu tư vốn và từ đó ảnh hưởng gián tiếp đến kết quả hoạt động của Tổng Công ty.

## 2. Rủi ro kinh tế

Sản phẩm của VINASUGARII có sự phụ thuộc tương đối vào tốc độ tăng trưởng kinh tế. Nếu nền kinh tế tăng trưởng cao và ổn định, người dân sẽ tiêu dùng nhiều hơn cho các sản phẩm có nguồn gốc từ cồn, từ mía đường, trong đó có sản phẩm của VINASUGARII. Ngược lại, khi nền kinh tế kém hiệu quả thì sẽ dẫn đến giảm nhu cầu đối với các sản phẩm có nguồn gốc từ cồn, từ mía đường và sẽ tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của VINASUGARII.

Nhìn vào bức tranh toàn cảnh nền kinh tế Việt Nam ở hiện tại cho thấy nước ta vẫn còn đang trong giai đoạn khắc phục những hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính và tiền



tới một giai đoạn tăng trưởng mới. Như vậy, những yếu tố vĩ mô chưa thật sự ổn định là rủi ro cho những doanh nghiệp, những chủ thể đang vận hành trong nền kinh tế. Để hạn chế và giảm thiểu những rủi ro trên, Ban lãnh đạo Tổng Công ty sẽ linh động đề ra những phương án sản xuất kinh doanh phù hợp, mang tính an toàn và bền vững. Vì vậy, trong những năm vừa qua, mặc dù kinh tế Việt Nam còn nhiều khó khăn những kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của VINASUGARII cũng đã đạt được một số hiệu quả nhất định.

### 3. Rủi ro về luật pháp

Sau khi thực hiện cổ phần hóa, loại hình hoạt động của Tổng công ty là công ty cổ phần nên hoạt động của Tổng Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp. Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của Công ty nằm trong lĩnh vực đặc thù, chịu ảnh hưởng nhiều từ các quyết sách của Nhà nước. Hiện nay, do hệ thống luật pháp đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định còn chưa cao, những thay đổi (nếu có) về các quy định của Nhà nước sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty nói riêng và của các doanh nghiệp nói chung.

### 4. Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro phát sinh do biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, bệnh dịch, hỏa hoạn .... Những rủi ro này có xác suất xảy ra thấp và không thể dự báo trước được, tuy nhiên nếu những rủi ro này xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Tổng Công ty.

## III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

### 1. Đại diện tổ chức phát hành

#### TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG II

**Ông TÓNG THÔNG**

**Chủ tịch Hội đồng thành viên.**

**Ông LÊ VĂN ĐÔNG**

**Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc.**

**Ông NGUYỄN XUÂN THU**

**Thành viên Hội đồng thành viên.**

**Bà LÊ THỊ HÀ**

**Kiểm soát viên.**

**Ông THUỖNG ĐÌNH NHO**

**Phó Tổng Giám đốc.**

**Bà BUI THỊ THANH TRÀ**

**Phó Tổng Giám đốc.**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để nhà đầu tư có thể đánh giá về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, giá trị doanh nghiệp và triển vọng phát triển của Tổng Công ty Mía đường II.



## 2. Đại diện tổ chức tư vấn

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

**Ông Võ Hữu Tuấn** Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh.

**Ông Nguyễn Văn Khánh** Trưởng phòng tư vấn chi nhánh Tp.HCM.

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty Mía đường II cung cấp.

## IV. CÁC KHÁI NIỆM

|                |                                                                        |
|----------------|------------------------------------------------------------------------|
| VINASUGARII    | Tổng Công ty Mía đường II - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên |
| Tổng Công ty:  | Tổng Công ty Mía đường II - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên |
| Cổ phiếu:      | Cổ phiếu của Tổng Công ty Mía đường II - Công ty Cổ phần               |
| TNHH:          | Trách nhiệm hữu hạn                                                    |
| MTV:           | Một thành viên                                                         |
| CTCP:          | Công ty cổ phần                                                        |
| Sở GDCK TPHCM: | Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.                        |
| BCTC:          | Báo cáo tài chính                                                      |
| BCKT:          | Báo cáo kiểm toán                                                      |
| CBCNV:         | Cán bộ công nhân viên                                                  |
| NS:            | Nhân sự                                                                |
| KT:            | Kế toán                                                                |
| ĐT-XDCB:       | Đầu tư - Xây dựng cơ bản                                               |
| PC:            | Pháp chế                                                               |
| KD:            | Kinh doanh                                                             |
| DV:            | Dịch vụ                                                                |
| NM:            | Nhà máy                                                                |
| ĐTĐV KTMD:     | Đầu tư dịch vụ kỹ thuật mía đường                                      |
| TMN:           | tấn mía/ngày                                                           |
| DTT:           | Doanh thu thuần                                                        |

## V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC BÁN ĐẦU GIÁ

### 1. Giới thiệu về Công ty:

Tổng công ty Mía đường II là Tổng Công ty Nhà Nước, Tổng công ty do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định thành lập theo ủy quyền của Thủ



tướng Chính phủ tại Quyết định số 396/NN-TCCB/QĐ ngày 29/12/1995. Tại thời điểm thành lập, Tổng Công ty gồm có 8 doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập, 1 đơn vị sự nghiệp, 3 đơn vị có vốn góp của Tổng Công ty và doanh nghiệp thành viên hạch toán phụ thuộc của Tổng Công ty. Năm 1997, Tổng công ty được xếp hạng doanh nghiệp đặc biệt.

Thực hiện Quyết định 115/2005/QĐ-TTg ngày 27/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ v/v Phê duyệt bổ sung phương án sắp xếp, đổi mới Công ty Nhà nước thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT và Công văn số 2592/TTg-ĐMDN ngày 25/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh Phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng công ty Mía đường II đã xây dựng xong Đề án chuyển đổi Tổng công ty Mía đường II theo hình thức Công ty mẹ, công ty con, trong đó chuyển công ty mẹ thành công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu. Đề án đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt tại Quyết định số 1601/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 15/6/2010 và Tổng công ty đã chuyển đổi sang tổ chức và hoạt động theo hình thức công ty mẹ-công ty con và chuyển công ty mẹ Tổng công ty Mía đường II sang Công ty TNHH một thành viên kể từ ngày 01/7/2010. Công ty mẹ gồm có: Văn phòng Tổng công ty, Chi nhánh-Trung tâm Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ Kỹ thuật Mía đường, Chi nhánh-Nhà máy Cồn Xuân Lộc.

- Tên tiếng Việt: **TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG II.**
- Tên tiếng Anh: **VIETNAM SUGARCANE AND SUGAR CORPORATION II.**
- Tên viết tắt: **VINASUGAR II.**



- Logo:
- Trụ sở chính: 54-56 Lê Quốc Hưng, phường 12, quận 4, Tp.Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (08) 39400 653
- Fax: (08) 38260 535
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300673461 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp ngày 30/06/2010.

## 2. Ngành nghề kinh doanh:

Công nghiệp chế biến: đường từ cây mía, mật, đường tinh luyện các loại, các sản phẩm sau đường (bánh, kẹo, cốm, CO<sub>2</sub>, men thực phẩm, nước giải khát, rượu bia, phân vi sinh, ván ép, thức ăn gia súc); Dịch vụ kỹ thuật mía đường, cung ứng vật tư hàng hóa phục vụ vùng nguyên liệu. Sản xuất bao bì thực phẩm, công nghiệp dệt. Chế tạo các sản phẩm cơ khí và phụ tùng, thiết bị chuyên ngành mía đường. Tư vấn đầu tư, xây lắp phát triển ngành mía đường. Nhận thầu xây lắp các công trình về sửa chữa, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới các nhà máy đường và các nhà máy chế biến phụ phẩm, thực

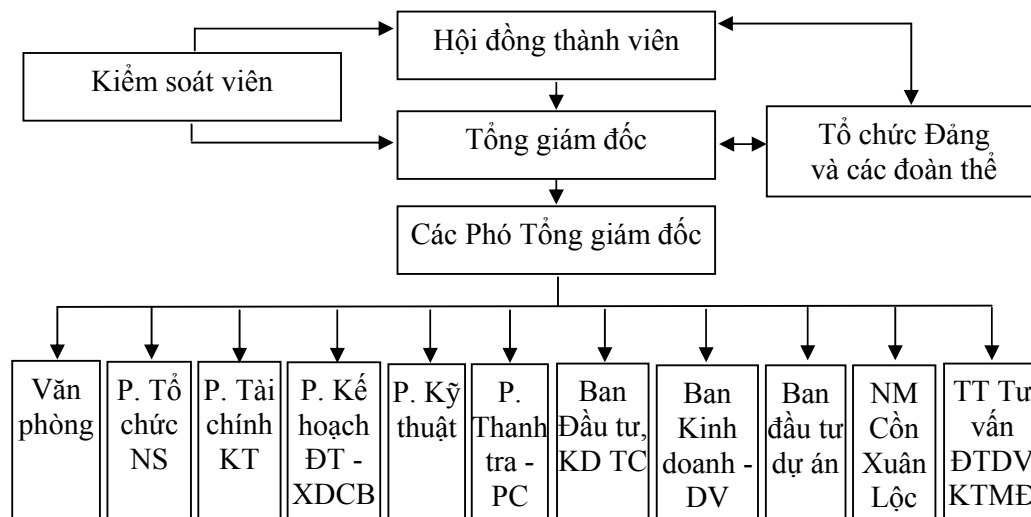


phẩm sau đường. Kinh doanh thương nghiệp bán buôn, bán lẻ các sản phẩm của ngành công nghiệp và công nghiệp thực phẩm, máy móc thiết bị chuyên dùng và phụ tùng thay thế, nguyên vật liệu và hàng tiêu dùng. Kinh doanh nhà nghỉ. Cho thuê văn phòng, kho bãi. Kinh doanh nhà.

### 3. Cơ cấu quản lý và tổ chức:

#### 3.1 Sơ đồ tổ chức trước khi cổ phần hóa.

Tổng Công ty Mía đường II được tổ chức theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty con, với Công ty mẹ là Công ty TNHH Một thành viên.



#### 3.2 Ban lãnh đạo.

##### o Hội đồng thành viên:

##### ✓ Ông TÔNG THÔNG - chủ tịch Hội đồng thành viên.

Ngày sinh: 18/8/1958

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông nghiệp; Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ 06/1985 - 06/1995: Công tác tại Công ty Mía đường La Ngà.

- Từ 7/1995 - nay: Công tác tại Tổng công ty Mía đường II.

Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng Thành viên Tổng Công ty Mía đường II.

Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đường Biên Hòa; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường Hiệp Hòa; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đường Khánh Hội; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư & Thương mại Nhà Rồng.

##### ✓ Ông NGUYỄN XUÂN THU - Thành viên Hội đồng thành viên.

Ngày sinh: 20/9/1956



Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện khí hóa; Cử nhân Anh văn; Cử nhân Chính trị.

Quá trình công tác:

- Từ 5/1979 - 3/1989: Công tác tại Công ty Mía đường La Ngà.

- Từ 4/1989 - nay: Công tác tại Tổng công ty Mía đường II.

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng Thành viên Tổng Công ty Mía đường II.

Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía Đường Tuy Hòa; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường Hiệp Hòa; Trưởng phòng Kỹ thuật Tổng công ty Mía đường II.

✓ **Ông LÊ VĂN ĐÔNG - Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc.**

Ngày sinh: 20/02/1961

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế; Kỹ sư Cơ khí.

Quá trình công tác:

- Từ 01/1986 - 6/1989: Công tác tại Công ty Cung ứng tàu biển Nha Trang.

- Từ 7/1989 - 12/1995: Công tác tại Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

- Từ 01/1996 - 10/2004: Công tác tại Công ty Mía đường Tuy Hòa.

- Từ 11/2004 - nay: Công tác tại Tổng công ty Mía đường II.

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng Thành viên kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Mía đường II.

Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường Hiệp Hòa; Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH AB Mauri Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư & Thương mại Nhà Rồng.

o **Ban kiểm soát:**

✓ **Bà LÊ THỊ HÀ - Kiểm soát viên.**

Ngày sinh: 11/9/1966

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán

Quá trình công tác:

- Từ 01/1984 - 6/2001: Công tác tại Xí nghiệp Nuôi tôm xuất khẩu Thanh Hóa.

- Từ 7/2001 - 4/2010: Công tác tại Công ty Cổ phần Mía đường Hiệp Hòa.

- Từ 6/2010 - nay: Công tác tại Tổng công ty Mía đường II.

Chức vụ công tác hiện nay: kiểm soát viên Tổng Công ty Mía đường II.

Chức vụ công tác tại tổ chức khác: không.



o **Ban Tổng Giám đốc:**

✓ **Ông LÊ VĂN ĐÔNG** - Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc.

✓ **Ông THUẬN ĐÌNH NHỎ** - Phó Tổng Giám đốc.

Ngày sinh: 30/6/1958

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán; Cử nhân Chính trị; Cử nhân Anh văn

Quá trình công tác:

- Từ 4/1983 đến 7/1996: Công tác tại Công ty Đường Quảng Ngãi

- Từ 7/1996 đến nay: Công tác tại Tổng công ty Mía đường II

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Mía đường II.

Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư & Thương mại Nhà Rong.

✓ **Bà BUI THỊ THANH TRÀ** - Phó Tổng Giám đốc.

Ngày sinh: 03/10/1976

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế; Cử nhân Anh văn

Quá trình công tác:

- Từ 12/1998 đến nay: Công tác tại Tổng công ty Mía đường II.

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Mía đường II.

Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường La Ngà; Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư & Thương mại Nhà Rong; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đường Bình Dương.

✓ **Bà ĐẶNG THỊ TUYẾT NHUNG** - Phụ trách phòng tài chính kế toán.

Ngày sinh: 23/10/1964

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán

Quá trình công tác:

- Từ 02/1987 đến 12/1997: Công tác tại Công ty Đường Bình Dương.

- Từ 01/1998 đến nay: Công tác tại Tổng công ty Mía đường II.

Chức vụ công tác hiện nay: Phó phòng- Phụ trách Phòng Tài chính kế toán Tổng Công ty Mía đường II.

Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đường Bình Dương; Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đường Khánh Hội.

### 3.3 Người lao động.



Tính đến thời điểm cổ phần hóa, tổng số lao động tại VINASUGARII là 163 người, được phân loại như sau:

- o **Phân loại theo giới tính:**
  - ✓ Nam: 116 người, chiếm 71,17% tổng số lao động.
  - ✓ Nữ: 47 người, chiếm 28,83% tổng số lao động.
- o **Phân loại theo bằng cấp:**
  - ✓ Trên đại học: 3 người, chiếm 1,8% tổng số lao động
  - ✓ Đại học: 45 người, chiếm 27,6% tổng số lao động.
  - ✓ Cao đẳng, trung cấp: 22 người, chiếm 13,5% tổng số lao động.
  - ✓ Công nhân kỹ thuật: 49 người, chiếm 30,06% tổng số lao động.
  - ✓ Sơ cấp: 2 người, chiếm 1,22% tổng số lao động.
  - ✓ Lao động phổ thông: 42 người, chiếm 25,82% tổng số lao động.
- o **Phân loại theo hợp đồng lao động:**
  - ✓ Không thuộc diện ký Hợp đồng lao động: 9 người, chiếm 5,52% tổng số lao động.
  - ✓ Không xác định thời hạn: 110 người, chiếm 67,48% tổng số lao động.
  - ✓ Từ đủ 12 tháng đến 36 tháng: 44 người, chiếm 27% tổng số lao động.
- o **Phân loại theo địa điểm:**
  - ✓ Cơ quan, văn phòng Tổng Công ty: 57 người, chiếm 34,97% tổng số lao động.
  - ✓ Chi nhánh: 102 người, chiếm 62,58% tổng số lao động.
  - ✓ Công đoàn Tổng Công ty: 4 người, chiếm 2,45% tổng số lao động.

#### 4. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hóa.

Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/03/2012 như sau:

Đơn vị tính: đồng

| Khoản mục                                                   | Số liệu sổ sách        | Số liệu xác định lại   | Chênh lệch             |
|-------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
| <b>Giá trị doanh nghiệp</b>                                 | <b>760.560.212.984</b> | <b>917.783.946.123</b> | <b>157.223.733.139</b> |
| <i>Trong đó: giá trị phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp</i> | <i>528.448.528.834</i> | <i>685.672.261.973</i> | <i>157.223.733.139</i> |

Nguồn: Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp VINASUGARII

#### 5. Tài sản.

##### 5.1 Tài sản cố định:

Tài sản cố định chiếm tỷ trọng khoảng 7% trong tổng tài sản, chủ yếu là nhà xưởng và các dây chuyền thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất. Nguyên giá và giá trị còn lại theo đánh giá lại tại thời điểm cổ phần hóa 31/03/2012 như sau:



Đơn vị tính: đồng

| Khoản mục              | Giá trị đánh giá lại tại thời điểm<br>cổ phần hóa |                       | Chênh lệch so với giá trị sổ<br>sách |                      |
|------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------|----------------------|
|                        | Nguyên giá                                        | Giá trị còn lại       | Nguyên giá                           | Giá trị còn lại      |
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 32.522.220.504                                    | 23.061.441.979        | 8.726.456.585                        | 3.338.991.552        |
| Máy móc thiết bị       | 62.293.228.399                                    | 40.509.680.680        | (38.838.445)                         | 142.955.024          |
| Phương tiện vận tải    | 5.332.102.368                                     | 3.028.056.564         | 891.836.414                          | 774.790.101          |
| Thiết bị quản lý       | 55.533.272                                        | 20.078.745            | (2.463.637)                          | 8.618.063            |
| <b>Cộng</b>            | <b>100.203.084.543</b>                            | <b>66.619.257.968</b> | <b>9.576.990.917</b>                 | <b>4.265.354.740</b> |

Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp VINASUGARII

## 5.2 Đánh giá lại tài sản khi thực hiện cổ phần hóa:

Tài sản đang dùng theo đánh giá lại tại thời điểm cổ phần hóa 31/03/2012:

Đơn vị tính: đồng

| Khoản mục                                                      | Số liệu sổ sách        | Số liệu xác<br>định lại | Chênh lệch             |
|----------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------|------------------------|
| Tài sản cố định và đầu<br>tư dài hạn                           | 426.581.856.732        | 583.805.589.330         | 157.223.732.597        |
| Tài sản lưu động và đầu<br>tư ngắn hạn                         | 333.978.356.252        | 333.978.356.793         | 541                    |
| <b>Tổng giá trị tài sản<br/>của doanh nghiệp</b>               | <b>760.560.212.984</b> | <b>917.783.946.123</b>  | <b>157.223.733.139</b> |
| <b>Tổng Giá trị phần vốn<br/>nhà nước tại doanh<br/>nghiệp</b> | <b>528.448.528.834</b> | <b>685.672.261.973</b>  | <b>157.223.733.139</b> |

Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp VINASUGARII

## 5.3 Đất đai:

Tổng công ty Mía đường II hiện đang quản lý 64.855,14 m<sup>2</sup> đất. Trong đó có 19.855,14 m<sup>2</sup> đất đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 45.000 m<sup>2</sup> có hợp đồng thuê đất thời hạn 50 năm (Cơ sở nhà đất tại Huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai). Bao gồm 12.713,48 m<sup>2</sup> đất làm trụ sở, văn phòng, kho tàng, mặt bằng sản xuất và 52.141,66 m<sup>2</sup> đất sử dụng cho giao thông và phục vụ sản xuất.

### o Cơ sở nhà đất tại 54-56 Lê Quốc Hưng, phường 12, quận 4, Tp.HCM.

Diện tích đất: 1.158 m<sup>2</sup>

Hình thức sở hữu: Hợp đồng thuê đất với thời hạn 50 năm và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Mục đích và hiện trạng sử dụng: Văn phòng làm việc và văn phòng cho thuê.

### o Cơ sở nhà đất tại 34-35 Bến Vân Đồn, phường 12, quận 4, Tp.HCM.

Diện tích đất: 6.669,4 m<sup>2</sup>



Hình thức sở hữu: Tổng công ty đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Mục đích và hiện trạng sử dụng: Văn phòng làm việc và kho tàng. Đến nay, Tổng công ty đã nộp tiền chuyển quyền sử dụng đất bằng nguồn vốn tự huy động và góp vốn bằng quyền sử dụng đất vào Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Nhà Rong để thực hiện Dự án xây dựng Trung tâm thương mại, cao ốc văn phòng và căn hộ cao cấp.

Cả hai cơ sở nhà đất nói trên đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Bộ Tài chính thống nhất cho Tổng công ty Mía đường II tiếp tục quản lý sử dụng theo quy hoạch của thành phố (cơ sở nhà đất số 54-56 Lê Quốc Hưng) và chuyển mục đích sử dụng đất để xây dựng khu trung tâm thương mại, văn phòng và căn hộ cao cấp (cơ sở nhà đất 34-35 Bến Vân Đồn) tại các văn bản số 8069/UBND-TM ngày 22/11/2007 và văn bản số 17119/BTC-QLCS ngày 14/12/2007.

**o Cơ sở nhà đất tại xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.**

Diện tích đất: 45.000 m<sup>2</sup>

Hình thức sở hữu: Hợp đồng thuê đất thời hạn 50 năm

Mục đích và hiện trạng sử dụng: Nhà xưởng sản xuất Cồn và các công trình phụ trợ.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai có văn bản số 6066/UBND-KT ngày 10/8/2012 thống nhất phương án giữ lại cơ sở nhà đất tại địa bàn nói trên với diện tích 45.000 m<sup>2</sup> để làm nhà xưởng sản xuất cồn và các công trình phụ trợ.

Ngoài ra, sau thời điểm 31/3/2012, Tổng công ty được UBND tỉnh Đồng Nai cho thuê tiếp 4,5 ha (45.000 m<sup>2</sup>) bên cạnh lô đất hiện hữu của Nhà máy Cồn Xuân Lộc để triển khai các dự án đầu tư mới của Tổng công ty và hiện đang làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

**o Cơ sở nhà đất tại Thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, Bà Rịa-Vũng Tàu.**

Diện tích đất: 11.673,9 m<sup>2</sup>

Hình thức sở hữu: Hợp đồng thuê đất thời hạn 50 năm và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Mục đích sử dụng: Đầu tư xây dựng khách sạn, nhà nghỉ, resort.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có văn bản số 8052/UBND-VP ngày 11/12/2008 thống nhất cho Tổng công ty Mía đường II sau khi chuyển sang công ty cổ phần được tiếp tục thuê diện đất nói trên để thực hiện theo mục đích sử dụng đã đăng ký.

**o Cơ sở nhà đất tại 245 Trần Hưng Đạo, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.**

Diện tích đất: 114,84 m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng: 88,88 m<sup>2</sup>, diện tích sàn sử dụng: 298,76 m<sup>2</sup>

Hình thức sở hữu: được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở.

Mục đích sử dụng: Không còn nhu cầu sử dụng làm nhà công vụ vì công ty đường Bình Thuận thực hiện phá sản. Tổng công ty đưa vào tài sản không cần



dùng, loại khỏi giá trị doanh nghiệp để bàn giao cho Công ty Mua bán nợ (quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở).

**6. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con và Công ty liên kết của tổ chức phát hành:**

**6.1 Danh sách Công ty mẹ của tổ chức phát hành: không**

**6.2 Danh sách Công ty con của tổ chức phát hành:**

**o Công ty Cổ phần Mía đường La Ngà**

Địa chỉ: xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất và kinh doanh đường.

Vốn điều lệ: 82.000.000.000 đồng.

Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty Mía đường II: 51,34% vốn điều lệ.

**o Công ty Cổ phần Đường Bình Dương**

Địa chỉ: phường Phú Thọ, Tp.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Ngành nghề kinh doanh chính: kinh doanh đường, sản xuất nông nghiệp.

Vốn điều lệ: 35.460.000.000 đồng.

Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty Mía đường II: 50,1% vốn điều lệ.

**6.3 Danh sách Công ty liên kết của tổ chức phát hành:**

**o Công ty Cổ phần Đường Khánh Hội**

Địa chỉ: 170-180 Nguyễn Tất Thành, P. 13, Q. 4, Tp. Hồ Chí Minh

Ngành nghề kinh doanh chính: kinh doanh đường.

Vốn điều lệ: 6.800.000.000 đồng.

Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty Mía đường II: 47,81% vốn điều lệ.

**o Công ty Cổ phần Mía đường Hiệp Hòa**

Địa chỉ: Thị trấn Hiệp Hòa, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An

Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất và kinh doanh sản phẩm đường kính trắng, kinh doanh Rượu Rhum

Vốn điều lệ: 46.700.000.000 đồng.

Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty Mía đường II: 46,06% vốn điều lệ.

**o Công ty TNHH AB Mauri - Việt Nam**

Địa chỉ: Ấp 4, X. La Ngà, H. Định Quán, Đồng Nai

Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất men thực phẩm - phụ gia chế biến

Vốn điều lệ: 100.424.284.738 đồng.

Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty Mía đường II: 34% vốn điều lệ.

**o Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Nhà Rồng**

Địa chỉ: 34-35 Bến Vân Đồn, Phường 12, Quận 4, Thành Phố Hồ Chí Minh



Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, xây dựng dân dụng, công nghiệp,...

Vốn điều lệ: 849.036.000.000 đồng.

Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty Mía đường II: 25% vốn điều lệ.

**o Công ty Cổ phần Mía đường Tuy Hòa**

Địa chỉ: Thôn Lương Phước, xã Hòa Phú, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên

Ngành nghề kinh doanh chính: Công nghệ chế biến đường, mật và các sản phẩm sau đường: bánh, kẹo, cốm, CO<sub>2</sub>, men thực phẩm, nước giải khát, rượu, bia, phân bón, ván ép, thức ăn gia súc.

Vốn điều lệ: 34.932.010.000 đồng.

Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty Mía đường II: 21,45% vốn điều lệ.

**o Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hoà 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm mía đường, các sản phẩm sản xuất có sử dụng đường và sản phẩm sản xuất từ phụ phẩm, phế phẩm của ngành mía đường

Vốn điều lệ: 299.975.800.000 đồng.

Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty Mía đường II: 11,25% vốn điều lệ.

**o Công ty Cổ phần Cơ khí Thực phẩm và Xây lắp Biên Hòa**

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1, Đường 9, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai

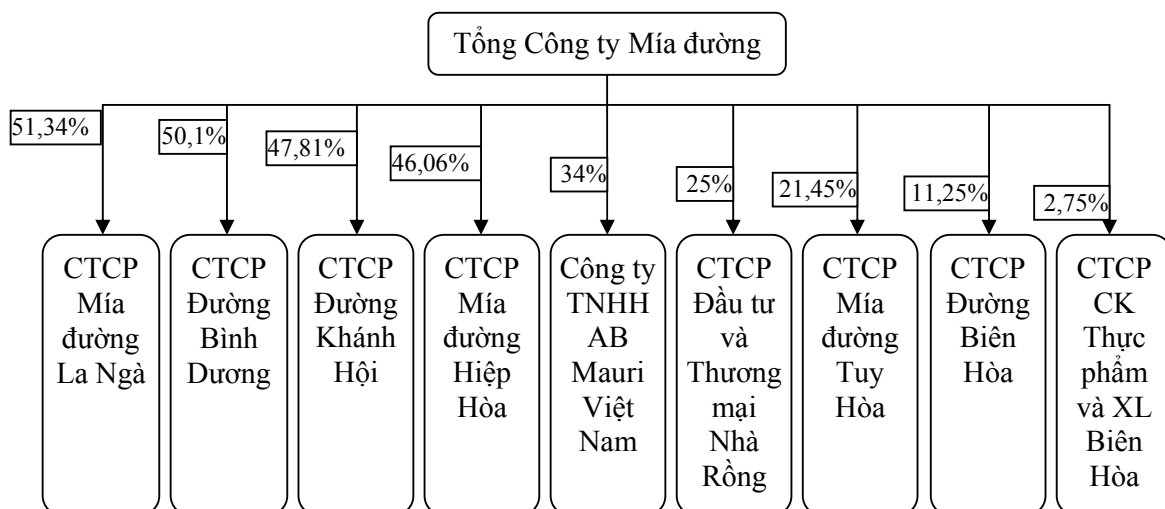
Ngành nghề kinh doanh chính: Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị và sản phẩm kim loại đúc sẵn.

Vốn điều lệ: 7.000.000.000 đồng.

Vốn thực góp: 3.985.590.000 đồng.

Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty Mía đường II: 2,75% vốn thực góp.

**6.4 Sơ đồ sở hữu vốn của Tổng Công ty Mía đường II với các đơn vị thành viên.**





## 7. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty Mía đường II giai đoạn 2009 - 2011.

### 7.1 Tình hình hoạt động kinh doanh.

#### o Sản lượng sản phẩm và doanh thu qua các năm.

Đến thời điểm cổ phần hóa, ngoài việc chỉ đạo, điều hành trực tiếp các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của công ty mẹ: Văn phòng và 02 chi nhánh, Tổng công ty Mía đường II còn cử người đại diện tham gia vào bộ máy quản lý, điều hành của 9 doanh nghiệp khác có vốn góp, cổ phần của Tổng công ty. Hoạt động hiện nay của Tổng công ty bao gồm:

- ✓ Kinh doanh thương mại các loại đường, sản phẩm sau đường và cạnh đường;
- ✓ Hoạt động sản xuất và kinh doanh cồn thực phẩm: Nhà máy sản xuất cồn của Tổng Công ty tại Đồng Nai có công suất thiết kế 6.000.000 lít/năm, hiện nay, nhà máy đang hoạt động khoảng 60% công suất thiết kế.
- ✓ Dịch vụ, tư vấn kỹ thuật liên quan đến hoạt động sản xuất và kinh doanh đường;
- ✓ Quản lý phần vốn góp đầu tư vào các công ty cổ phần và TNHH.

Tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Mía đường II, Văn phòng, chi nhánh Tổng công ty được phản ánh chi tiết từ 2009 - 2011 như sau:

#### ✓ Sản lượng sản phẩm của Công ty mẹ:

| Chỉ tiêu                | 2009      | 2010      | 2011      |
|-------------------------|-----------|-----------|-----------|
| Đường kinh doanh (tấn)  | 7.815     | 10.360    | 14.050    |
| Mật ri kinh doanh (tấn) | 2.015     | 5.722     | 11.267    |
| Cồn sản xuất (lít)      | 2.076.000 | 3.050.620 | 3.312.000 |

Nguồn: VINASUGARII

#### ✓ Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ:

Đơn vị tính: triệu đồng

| Chỉ tiêu               | 2009           | 2010           | 2011           |
|------------------------|----------------|----------------|----------------|
| <b>Doanh thu thuần</b> | <b>120.126</b> | <b>225.283</b> | <b>352.829</b> |
| - CO2                  | 231            | 133            | 73             |
| - Đường                | 75.521         | 159.480        | 246.858        |
| - Cồn                  | 35.790         | 48.627         | 77.482         |
| - Mật ri               | 4.267          | 14.161         | 25.780         |
| - Phế phẩm             | 2.634          | 78             | 172            |
| - Dịch vụ              | 1.683          | 2.804          | 2.464          |
| <b>Giá vốn</b>         | <b>120.395</b> | <b>219.331</b> | <b>346.359</b> |
| - CO2                  | 231            | 133            | 73             |



| Chỉ tiêu                    | 2009          | 2010          | 2011          |
|-----------------------------|---------------|---------------|---------------|
| - Đường                     | 74.950        | 156.624       | 243.505       |
| - Cồn                       | 37.727        | 47.990        | 76.843        |
| - Mật rỉ                    | 4.211         | 13.921        | 25.196        |
| - Phế phẩm                  | 2.629         | 78            | 172           |
| - Dịch vụ                   | 647           | 585           | 570           |
| <b>Lợi nhuận gộp</b>        | <b>(269)</b>  | <b>5.952</b>  | <b>6.471</b>  |
| <b>Lợi nhuận trước thuế</b> | <b>28.284</b> | <b>37.924</b> | <b>56.436</b> |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b>   | <b>26.238</b> | <b>33.826</b> | <b>50.200</b> |

Nguồn: VINASUGARII

✓ **Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:**

Đơn vị tính: triệu đồng

| Chỉ tiêu             | 2009    | 2010    | 2011    |
|----------------------|---------|---------|---------|
| Doanh thu thuần      | 120.126 | 546.192 | 882.605 |
| Lợi nhuận gộp        | (269)   | 62.986  | 82.042  |
| Lợi nhuận trước thuế | 28.284  | 73.923  | 99.330  |
| Lợi nhuận sau thuế   | 26.238  | 39.019  | 62.987  |

Nguồn: BCKT hợp nhất từ 2009 - 2011

(Ghi chú: năm 2009 chưa có báo cáo hợp nhất các Công ty con)

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong các năm trước cổ phần hóa, mặc dù gặp nhiều khó khăn như thời tiết không thuận lợi, vùng nguyên liệu bị hạn chế, suy thoái kinh tế, đường nhập lậu qua biên giới,... nhưng Tổng công ty đã nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn để có những bước phát triển và đạt hiệu quả, góp phần ổn định cho hoạt động của Tổng công ty, nâng cao thu nhập cho người lao động trong Tổng công ty và tham gia tạo công ăn việc làm, ổn định cuộc sống cho nhiều hộ nông dân trong các vùng nguyên liệu của các nhà máy.

**O Nguyên vật liệu:**

Đối với hoạt động sản xuất, nguyên liệu sản xuất chính của Chi nhánh Nhà máy cồn Tổng Công ty là cây sắn. Trong những năm vừa qua, Công ty không ngừng mở rộng các đầu mối thu mua quanh vùng nguyên liệu sắn nhằm chủ động đáp ứng nhu cầu nguyên liệu cho nhà máy sản xuất. Để tạo tính ổn định cho nguồn cung cấp nguyên liệu, Tổng Công ty cam kết thu mua sắn phù hợp giá thị trường để người dân an tâm trồng sắn. Bên cạnh việc thu mua sắn tươi, Tổng công ty còn thu mua sắn lát khô nhằm ổn định nguồn nguyên liệu phục vụ cho sản xuất. Ngoài ra, Tổng Công ty còn dùng gạo để sản xuất cồn, nhằm đa dạng hóa nguyên liệu sản xuất.

Nhà máy sản xuất của Tổng Công ty đặt tại Đồng Nai, là địa bàn kinh tế trọng điểm, nguồn nguyên liệu sắn luôn sẵn có chi phí vận chuyển không đáng kể.



Đối với hoạt động thương mại đường và mật rỉ, Tổng Công ty đã tìm kiếm và hợp tác với nhiều nhà cung cấp có tiềm năng, uy tín và năng lực về sản xuất đường và mật rỉ. Các nhà cung cấp này chủ yếu là các Công ty sản xuất đường có vốn góp của Tổng Công ty, vì vậy, Tổng Công ty có thể đảm bảo được yếu tố đầu vào cả về số lượng lẫn chất lượng.

Nguyên liệu chiếm phần lớn giá thành sản phẩm, để tránh biến động giá nguyên liệu trong hoạt động sản xuất, Tổng Công ty có chính sách thu mua cả sản tươi và sản lát khô, chính sách tồn trữ, bảo quản hợp lý nhằm tránh thất thoát trong quá trình thu mua, tồn trữ và sản xuất. Với hoạt động thương mại đường và mật rỉ, Tổng Công ty ký hợp đồng thu mua sản phẩm của các nhà máy trên cơ sở mức giá thị trường tại thời điểm Tổng Công ty chuyển đơn hàng cho nhà cung cấp.

**o Chi phí sản xuất:**

| Khoản mục        | Năm 2009             |                | Năm 2010             |                | Năm 2011             |                |
|------------------|----------------------|----------------|----------------------|----------------|----------------------|----------------|
|                  | Giá trị<br>(Tr.đồng) | %/DTT          | Giá trị<br>(Tr.đồng) | %/DTT          | Giá trị<br>(Tr.đồng) | %/DTT          |
| Giá vốn hàng bán | 120.395              | 100,22%        | 219.331              | 97,36%         | 346.359              | 98,17%         |
| Chi phí bán hàng | 2.414                | 2,01%          | 415                  | 0,18%          | 839                  | 0,24%          |
| Chi phí QLDN     | 8.163                | 6,80%          | 16.109               | 7,15%          | 20.260               | 5,74%          |
| <b>Tổng</b>      | <b>130.973</b>       | <b>109,03%</b> | <b>235.854</b>       | <b>104,69%</b> | <b>367.458</b>       | <b>104,15%</b> |

*Nguồn: báo cáo kiểm toán VINASUGARII*

Giá vốn hàng bán của Công ty luôn chiếm tỷ trọng cao trong doanh thu trong những năm trước khi cổ phần hóa, nguyên nhân là do nhà máy còn vừa mới đi vào hoạt động năm 2009, việc chưa chạy hết công suất thiết kế của nhà máy cũng là nguyên nhân làm giá thành sản xuất sản phẩm còn tăng cao.

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2011 tăng so với năm 2010, chủ yếu là do chính sách khuyến mãi cho khách hàng (đối với chi phí bán hàng), tăng chi phí khấu hao và tăng lương cho người lao động (đối với chi phí quản lý) nhằm nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên. Mặc dù chi phí tăng nhưng tỷ trọng của các chi phí này trên doanh thu thuần của năm 2011 giảm so với năm 2010, có thể thấy được sự cải tiến trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hoạt động SXKD của Tổng công ty không có vay vốn tại các Ngân hàng và các khoản vay dài hạn là vay để đầu tư Dự án, với lãi suất bằng 0% nên không có phát sinh chi phí tài chính trong những năm qua. lãi vay.

**o Trình độ công nghệ:**

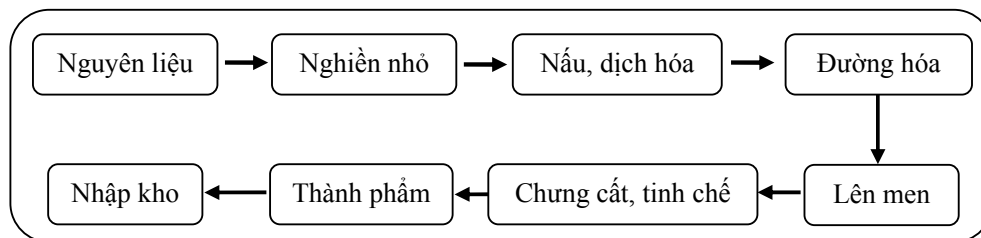
Tổng Công ty Mía đường II luôn chú trọng đầu tư vào máy móc công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất và năng lực sản xuất của Tổng Công ty. Cùng với việc đầu tư cho công nghệ kỹ thuật, việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến cũng luôn được ban lãnh đạo công ty quan tâm.

Dây chuyền sản xuất của Tổng công ty luôn được bảo trì, tu sửa và cải tiến hằng năm. Tổng Công ty liên tục triển khai đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị



trong dây chuyền sản xuất và kế hoạch sẽ tăng năng suất của nhà máy trong những năm sắp tới.

Quy trình sản xuất cồn tại Nhà máy Cồn Xuân Lộc:



**o Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm:**

Với đặc điểm là các sản phẩm chủ yếu của Tổng Công ty sản xuất ra là dùng trong công nghiệp thực phẩm, nên khâu kiểm tra chất lượng sản phẩm luôn được Tổng Công ty chú trọng, nhằm đảm bảo các cam kết với khách hàng như: chất lượng sản phẩm, giá cả, thời hạn giao hàng. Để làm được điều này, Công ty đã:

- ✓ Tổ chức các lớp tập huấn cho hàng trăm cán bộ chủ chốt của Tổng Công ty về công tác tổ chức hệ thống quản lý chất lượng, về tiêu chuẩn hàng hóa cũng như các quy trình công nghệ phù hợp.
- ✓ Đầu tư, nghiên cứu công nghệ tiên tiến trong sản xuất nhằm đáp ứng các điều kiện về quản lý và vệ sinh an toàn thực phẩm

**o Hoạt động Marketing:**

Chính sách bán hàng của Tổng Công ty Mía đường II là bán sỉ và bán cho khách hàng thương mại và công nghiệp.

Hoạt động marketing, quảng bá thương hiệu của Tổng Công ty nhằm phát triển thị trường trong nước, mở rộng và thúc đẩy các mảng dịch vụ và thương mại. Tổng Công ty Mía đường II luôn chăm sóc khách hàng truyền thống, tiếp cận và thu hút khách hàng mới, khách hàng tiềm năng bằng uy tín chất lượng sản phẩm của công ty. Thực hiện tốt phương châm “khách hàng là Thượng đế”, có những chính sách đúng đắn cho từng khách hàng nhằm mục đích thỏa mãn cao nhất nhu cầu của khách hàng. Ngoài ra, tổng Công ty còn thực hiện các chính sách xây dựng mạng lưới khách hàng:

- ✓ Tham gia các công tác xúc tiến thương mại nhằm khuếch trương thương hiệu, đồng thời tham gia các hội thảo, triển lãm trong nước nhằm giới thiệu sản phẩm của Công ty đến với đơn vị bạn hàng ở các tỉnh thành trong cả nước.
- ✓ Phát huy mối quan hệ với các ban ngành, Hiệp hội trong và ngoài nước.

**o Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền:**

Ngay từ khi mới thành lập, Tổng Công ty đã chú trọng tới việc phát triển thương hiệu, đến nay thương hiệu Tổng Công ty Mía đường II đã được biết đến khắp thị trường trong nước.

Logo của Tổng Công ty:





o Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết:

Đơn vị tính: triệu đồng

| Số hợp đồng             | Đối tác                        | Loại hợp đồng | Sản phẩm               | Thời gian thực hiện | Giá trị   |
|-------------------------|--------------------------------|---------------|------------------------|---------------------|-----------|
| 05/HĐMB                 | Công ty TNHH Kim Hà Việt       | Bán           | Đường các loại, mật ri | 04/01/2012          | 98.500    |
| 98/HĐMB                 | Công ty TNHH Minh Hiếu         | Bán           | Đường                  | 12/04/2012          | 32.400    |
| 135/HĐMB                | Công ty TNHH Kim Hà Việt       | Bán           | Đường                  | 14/05/2012          | 16.600    |
| 376/HĐMB-PL1, PL5       | Công ty TNHH Kim Hà Việt       | Bán           | Đường các loại, mật ri | 03/07/2012          | 23.318,75 |
| 174/HĐMB                | Công ty CP Mía đường La Ngà    | Bán           | Đường                  | 19/07/2012          | 27.300    |
| 01/HĐKT/KDĐT-2012       | Công ty CP Mía đường Sóc Trăng | Mua           | Đường                  | 24/09/2012          | 24.000    |
| 242B/HĐMB               | Công ty TNHH Minh Hiếu         | Bán           | Đường                  | 20/10/2012          | 32.240    |
| 544/HĐ-MBHH-KD          | Công ty CP Mía đường Hiệp Hòa  | Mua           | Đường, mật ri          | 28/10/2012          | 190.000   |
| 494/HĐ-MĐHH-KD-PL5      | Công ty CP Mía đường Hiệp Hòa  | Mua           | Đường, mật ri          | 19/11/2012          | 18.250    |
| 376/HĐMB                | Công ty TNHH Kim Hà Việt       | Bán           | Đường, mật ri          | 12/12/2012          | 116.800   |
| 320/HĐMB                | Công ty TNHH TM Thành Thúy     | Bán           | Đường                  | 05/12/2012          | 14.000    |
| 409/HĐBC và các phụ lục | Công ty TNHH Minh Hiếu         | Bán           | Cồn                    | 30/12/2011          | 46.860    |
| 237/HĐBC                | Công ty CP Hương Vang          | Bán           | Cồn                    | 10/10/2012          | 2.695     |

Nguồn: VINASUGARII

7.2 Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa.

o Các chỉ tiêu chính:

| Stt | Chỉ tiêu                          | Đơn vị tính | Năm 2009 | Năm 2010 | Năm 2011 |
|-----|-----------------------------------|-------------|----------|----------|----------|
| 1   | Tổng giá trị tài sản              | Triệu đồng  | 748.145  | 772.717  | 762.130  |
| 2   | Vốn nhà nước theo sổ sách kế toán | Triệu đồng  | 444.148  | 474.248  | 518.409  |
| 3   | Nợ vay ngắn hạn                   | Triệu đồng  | -        | -        | -        |
|     | Trong đó: nợ quá hạn              |             | -        | -        | -        |
| 4   | Nợ vay dài hạn                    | Triệu đồng  | 261.613  | 251.675  | 214.175  |
|     | Trong đó: nợ quá hạn              |             | -        | -        | -        |



| Stt | Chỉ tiêu                                | Đơn vị tính | Năm 2009 | Năm 2010 | Năm 2011 |
|-----|-----------------------------------------|-------------|----------|----------|----------|
| 5   | Nợ phải thu khó đòi                     | Triệu đồng  | -        | -        | -        |
| 6   | Tổng số lao động                        | Người       | 154      | 158      | 160      |
| 7   | Tổng quỹ lương                          | Triệu đồng  | 8.131,2  | 10.428   | 14.016   |
| 8   | Thu nhập bình quân 1 người/tháng        | Ngàn đồng   | 4.400    | 5.500    | 7.300    |
| 9   | Tổng doanh thu (*)                      | Triệu đồng  | 159.256  | 273.139  | 420.942  |
| 10  | Tổng chi phí                            | Triệu đồng  | 130.973  | 235.854  | 367.458  |
| 11  | Lợi nhuận thực hiện                     | Triệu đồng  | 28.283   | 37.923   | 53.484   |
| 12  | Lợi nhuận sau thuế                      | Triệu đồng  | 26.237   | 33.826   | 47.248   |
| 13  | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn nhà nước | %           | 6,37     | 8,00     | 10,32    |

Nguồn: báo cáo kiểm toán VINASUGARII từ 2009-2011

(\*): đã bao gồm doanh thu từ hoạt động tài chính.

**o Các hệ số cơ bản.**

| Chỉ tiêu                                     | Đơn vị | 2009  | 2010  | 2011  |
|----------------------------------------------|--------|-------|-------|-------|
| <b>Khả năng thanh toán</b>                   |        |       |       |       |
| - Hệ số thanh toán ngắn hạn                  | Lần    | 5,75  | 6,93  | 11,79 |
| - Hệ số thanh toán nhanh                     | Lần    | 5,52  | 6,79  | 11,42 |
| <b>Cơ cấu vốn</b>                            |        |       |       |       |
| - Hệ số nợ/tổng tài sản                      | %      | 0,41  | 0,39  | 0,32  |
| - Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu                    | %      | 0,69  | 0,63  | 0,47  |
| <b>Năng lực hoạt động</b>                    |        |       |       |       |
| - Vòng quay tổng tài sản                     | Vòng   | 0,16  | 0,29  | 0,46  |
| - Vòng quay tài sản cố định                  | Vòng   | 0,42  | 3,42  | 5,30  |
| - Vòng quay vốn lưu động                     | Vòng   | 0,48  | 0,71  | 1,04  |
| - Vòng quay các khoản phải thu               | Vòng   | 1,26  | 1,72  | 2,19  |
| - Vòng quay các khoản phải trả               | Vòng   | 0,39  | 0,75  | 1,45  |
| - Vòng quay hàng tồn kho                     | Vòng   | 12,00 | 33,09 | 32,56 |
| <b>Khả năng sinh lời</b>                     |        |       |       |       |
| - Lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần         | %      | 21,84 | 15,01 | 14,23 |
| - Lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản            | %      | 3,51  | 4,38  | 6,59  |
| - Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu          | %      | 5,93  | 7,13  | 9,68  |
| - LN từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần | %      | 23,54 | 16,55 | 15,16 |

Nguồn: Báo cáo kiểm toán VINASUGARII từ 2009 - 2011

**o Tình hình công nợ.**



✓ Các khoản phải thu.

Đơn vị tính: triệu đồng

| Khoản mục                  | 2009          |          | 2010           |          | 2011           |          |
|----------------------------|---------------|----------|----------------|----------|----------------|----------|
|                            | Giá trị       | Quá hạn  | Giá trị        | Quá hạn  | Giá trị        | Quá hạn  |
| <b>Phải thu ngắn hạn</b>   | <b>63.564</b> | <b>-</b> | <b>98.691</b>  | <b>-</b> | <b>160.847</b> | <b>-</b> |
| - Phải thu khách hàng      | 4.837         | -        | 7.421          | -        | 16.126         | -        |
| - Trả trước cho người bán  | 50.683        | -        | 35.612         | -        | 114.099        | -        |
| - Phải thu nội bộ ngắn hạn | 29            | -        | 29             | -        | -              | -        |
| - Phải thu khác            | 8.016         | -        | 55.629         | -        | 30.622         | -        |
| <b>Phải thu dài hạn</b>    | <b>30.748</b> | <b>-</b> | <b>30.748</b>  | <b>-</b> | <b>-</b>       | <b>-</b> |
| <b>Tổng cộng</b>           | <b>94.311</b> | <b>-</b> | <b>129.439</b> | <b>-</b> | <b>160.847</b> | <b>-</b> |

Nguồn: Báo cáo kiểm toán VINASUGARII từ 2009 - 2011

Khoản trả trước cho người bán chủ yếu là các khoản mà Tổng Công ty trả trước tiền mua đường, mật ri cho các công ty sản xuất đường trong hoạt động thương mại đường và mật ri của Tổng Công ty.

✓ Các khoản phải trả.

Đơn vị tính: triệu đồng

| Khoản mục                           | 2009           |          | 2010           |          | 2011           |          |
|-------------------------------------|----------------|----------|----------------|----------|----------------|----------|
|                                     | Giá trị        | Quá hạn  | Giá trị        | Quá hạn  | Giá trị        | Quá hạn  |
| <b>Nợ ngắn hạn</b>                  | <b>43.603</b>  | <b>-</b> | <b>45.936</b>  | <b>-</b> | <b>28.652</b>  | <b>-</b> |
| Phải trả cho người bán              | 112            | -        | 2              | -        | 104            | -        |
| Người mua trả tiền trước            | 864            | -        | 897            | -        | 8.914          | -        |
| Thuế và các khoản phải nộp nhà nước | 2.356          | -        | 2.813          | -        | 5.352          | -        |
| Phải trả người lao động             | 1.271          | -        | 4.533          | -        | 6.250          | -        |
| Chi phí phải trả                    | 5              | -        | 5              | -        | -              | -        |
| Phải trả nội bộ                     | 29             | -        | 29             | -        | -              | -        |
| Các khoản phải trả, phải nộp khác   | 36.955         | -        | 35.917         | -        | 6.007          | -        |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi           | 2.012          | -        | 1.741          | -        | 2.026          | -        |
| <b>Nợ dài hạn</b>                   | <b>262.435</b> | <b>-</b> | <b>252.492</b> | <b>-</b> | <b>215.070</b> | <b>-</b> |
| Vay và nợ dài hạn                   | 261.613        | -        | 251.675        | -        | 214.175        | -        |
| Dự phòng trợ cấp mất việc làm       | 822            | -        | 817            | -        | 895            | -        |
| <b>Tổng cộng</b>                    | <b>306.039</b> | <b>-</b> | <b>298.428</b> | <b>-</b> | <b>243.722</b> | <b>-</b> |

Nguồn: Báo cáo kiểm toán VINASUGARII từ 2009 - 2011

Công ty hiện không có các khoản vay ngắn hạn ngân hàng.

Khoản vay và nợ dài hạn của Công ty bao gồm:

Đơn vị tính: triệu đồng

| Vay dài hạn   | 2009  | 2010  | 2011  |
|---------------|-------|-------|-------|
| Vay ngân hàng | 5.000 | 5.000 | 5.000 |



| Vay dài hạn                           | 2009           | 2010           | 2011           |
|---------------------------------------|----------------|----------------|----------------|
| Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu   | 5.000          | 5.000          | 5.000          |
| <b>Vay đối tượng khác</b>             | <b>256.613</b> | <b>246.675</b> | <b>209.175</b> |
| CTCP Đầu tư Á Châu                    | 12.500         | 12.500         | 12.500         |
| Công ty Hoa Lâm                       | 20.000         | 20.000         | 20.000         |
| Công ty Đầu tư và Thương mại Nhà Rong | 224.113        | 214.175        | 176.675        |
| <b>Tổng Cộng</b>                      | <b>261.613</b> | <b>251.675</b> | <b>214.175</b> |

Nguồn: Báo cáo kiểm toán VINASUGARII từ 2009 - 2011

Khoản vay dài hạn này là các bên cho đơn vị vay nhằm trả tiền mua quyền sử dụng đất tại 34-35 Bến Vân Đồn, quận 4, Tp.HCM. Khoản vay này được thực hiện theo các điều khoản tại hợp đồng góp vốn thành lập Công ty CP Đầu tư và Thương mại Nhà Rong giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu, Công ty Hoa Lâm, Công ty Khai thác nợ và quản lý tài sản Ngân hàng Á Châu và Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Mía đường II nhằm mục đích dùng quyền sử dụng đất trên để thực hiện dự án đầu tư xây dựng trung tâm thương mại, cao ốc văn phòng và căn hộ cao cấp. Theo đó, tất cả các khoản vay này đều được hưởng lãi suất là 0%.

#### O Các khoản đầu tư tài chính.

| Khoản mục                                      | 2009           |                    | 2010           |                    | 2011           |                    |
|------------------------------------------------|----------------|--------------------|----------------|--------------------|----------------|--------------------|
|                                                | SLCP<br>sở hữu | Giá trị<br>Tr.đồng | SLCP<br>sở hữu | Giá trị<br>Tr.đồng | SLCP<br>sở hữu | Giá trị<br>Tr.đồng |
| <b>Đầu tư vào Công ty con</b>                  |                | <b>53.260</b>      |                | <b>53.260</b>      |                | <b>53.260</b>      |
| Công ty Cổ phần Mía đường La Ngà               | 3.549.295      | 35.493             | 4.210.272      | 35.493             | 4.210.272      | 35.493             |
| Công ty Cổ phần Đường Bình Dương               | 1.776.740      | 17.767             | 1.776.740      | 17.767             | 1.776.740      | 17.767             |
| <b>Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh</b> | -              | <b>101.634</b>     | -              | <b>276.393</b>     | -              | <b>276.393</b>     |
| Công ty Men thực phẩm Mauri La Ngà (*)         | -              | 35.106             | -              | 35.106             | -              | 35.106             |
| Công ty Cổ phần Mía đường Tuy Hòa              | 499.519        | 4.995              | 499.519        | 4.995              | 499.519        | 4.995              |
| Công ty Cổ phần ĐT và TM Nhà Rong              | 3.750.000      | 37.500             | 21.225.900     | 212.259            | 21.225.900     | 212.259            |
| Công ty Cổ phần Mía đường Hiệp Hòa             | 2.078.200      | 20.782             | 2.078.200      | 20.782             | 2.078.200      | 20.782             |
| Công ty Cổ phần Đường Khánh Hội                | 325.100        | 3.251              | 325.100        | 3.251              | 325.100        | 3.251              |
| <b>Đầu tư dài hạn khác</b>                     |                | <b>28.109</b>      |                | <b>28.109</b>      |                | <b>28.109</b>      |
| Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa                 | 2.078.200      | 28.000             | 2.078.200      | 28.000             | 2.078.200      | 28.000             |
| CTCP Cơ khí thực phẩm và Xây lắp Biên Hòa      | 10.969         | 110                | 10.969         | 110                | 10.969         | 110                |
| <b>Tổng cộng</b>                               |                | <b>183.004</b>     |                | <b>357.763</b>     |                | <b>357.763</b>     |

Nguồn: báo cáo kiểm toán VINASUGARII từ 2009-2011

Các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty được định giá lại tại thời điểm cổ phần hóa 31/03/2012 như sau:

| Khoản mục                     | Giá trị sổ sách |               | Giá trị đánh giá lại |               | Chênh lệch |               |
|-------------------------------|-----------------|---------------|----------------------|---------------|------------|---------------|
|                               | Số lượng        | Giá trị       | Số lượng             | Giá trị       | Số lượng   | Giá trị       |
| <b>Đầu tư vào Công ty con</b> |                 | <b>53.260</b> |                      | <b>86.759</b> |            | <b>33.499</b> |



| Khoản mục                                      | Giá trị sổ sách |                | Giá trị đánh giá lại |                | Chênh lệch |                |
|------------------------------------------------|-----------------|----------------|----------------------|----------------|------------|----------------|
|                                                | Số lượng        | Giá trị        | Số lượng             | Giá trị        | Số lượng   | Giá trị        |
| Công ty Cổ phần Mía đường La Ngà               | 4.210.272       | 35.493         | 4.210.272            | 66.322         | -          | 30.829         |
| Công ty Cổ phần Đường Bình Dương               | 1.776.740       | 17.767         | 1.776.740            | 20.437         | -          | 2.670          |
| <b>Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh</b> | -               | 276.393        | -                    | 358.736        | -          | 82.343         |
| Công ty Men thực phẩm Mauri La Ngà (**)        | -               | 35.106         | -                    | 89.465         | -          | 54.360         |
| Công ty Cổ phần Mía đường Tuy Hòa              | 499.519         | 4.995          | 499.519              | 14.672         | -          | 9.677          |
| Công ty Cổ phần ĐT và TM Nhà Rong              | 21.225.900      | 212.259        | 21.225.900           | 212.259        | -          | -              |
| Công ty Cổ phần Mía đường Hiệp Hòa             | 2.078.200       | 20.782         | 2.078.200            | 38.375         | -          | 17.593         |
| Công ty Cổ phần Đường Khánh Hội                | 325.100         | 3.251          | 325.100              | 3.965          | -          | 714            |
| <b>Đầu tư dài hạn khác</b>                     |                 | <b>28.109</b>  |                      | <b>65.006</b>  | -          | <b>36.897</b>  |
| Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa                 | 2.078.200       | 28.000         | 2.078.200            | 64.802         | -          | 36.802         |
| CTCP Cơ khí thực phẩm và Xây lắp Biên Hòa      | 10.969          | 110            | 10.969               | 204            | -          | 95             |
| <b>Tổng cộng</b>                               |                 | <b>357.763</b> |                      | <b>510.501</b> |            | <b>152.738</b> |

Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp VINASUGARII

(\*), (\*\*): Công ty Men Thực phẩm Mauri La Ngà đã được đổi tên thành Công ty TNHH AB Mauri Việt Nam. Trong những năm gần đây, hoạt động kinh doanh của Công ty đang bị lỗ làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động chung của Tổng công ty.

### 7.3 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty trong thời gian qua.

#### o Thuận lợi.

- ✓ Sản xuất kinh doanh qua các năm đều có tăng trưởng tương đối bền vững; tình hình tài chính lành mạnh, có khả năng cân đối được nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh cho công ty mẹ và hỗ trợ cho các công ty thành viên; Công tác giám sát, đánh giá chất lượng công tác quản lý tài chính luôn được lãnh đạo Tổng công ty quan tâm.
- ✓ Ổn định công tác tổ chức bộ máy Tổng công ty từ Hội đồng thành viên, Ban Tổng giám đốc, các phòng, ban, tăng cường tính trách nhiệm và kiện toàn bộ máy quản lý, điều hành tại các công ty con theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và Điều lệ các công ty con, bước đầu đạt hiệu quả tốt.
- ✓ Luôn chú trọng đến công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp; tập trung nguồn lực vào lĩnh vực kinh doanh chính được Nhà nước giao; Các đơn vị thành viên sau khi chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, đã thực sự phát huy quyền làm chủ doanh nghiệp, năng động và sáng tạo đã đưa doanh nghiệp phát triển và hoạt động có hiệu quả, hàng năm đều có lợi nhuận và chia cổ tức cho các cổ đông, vốn được bảo toàn và phát triển.
- ✓ Thông qua người đại diện vốn của Tổng công ty tham gia Hội đồng quản trị tại các đơn vị, việc quản lý vốn của Tổng công ty đầu tư tại các đơn vị được tập trung và chỉ đạo có trọng điểm hơn, nâng cao hiệu quả quản lý của Tổng công ty. Hỗ trợ các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty



về tài chính, nhân lực trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư... tạo được mối liên kết gắn bó giữa Tổng công ty và các doanh nghiệp.

- ✓ Vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng các cấp trong Tổng công ty được phát huy và là yếu tố quan trọng trong việc chỉ đạo, lãnh đạo thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Thực hiện tốt công tác chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở và phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công tác xã hội, từ thiện, công tác lãnh đạo đoàn thể, quần chúng.
- ✓ Được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan hữu quan.

**O Khó khăn.**

- ✓ Công tác xúc tiến thương mại, chính sách marketing, quản trị thương hiệu còn hạn chế; chưa xây dựng được vùng nguyên liệu ổn định, chất lượng cao.
- ✓ Nguồn nhân lực: Đội ngũ cán bộ chủ chốt kinh nghiệm có tuổi đời khá cao nên cần phải có đội ngũ cán bộ trẻ kế cận. Tuy nhiên, nguồn cán bộ trẻ có trình độ năng lực hiện không nhiều do thu nhập của ngành mía đường nói chung còn thấp nên chưa thu hút được nhiều lao động chất lượng cao.
- ✓ Về trình độ trang bị công nghệ: Chưa có sự hợp tác nhiều với các nước có ngành công nghiệp chế biến đường tiên tiến trên thế giới để liên doanh, liên kết từ đào tạo chuyên sâu đến đầu tư trang bị công nghệ tiên tiến nên các thiết bị, công nghệ hiện nay tại nhà máy đường đa số là cũ kỹ, lạc hậu so với thế giới. Một số hạng mục đầu tư bằng vốn tự có, không đồng bộ nên phần nào ảnh hưởng chất lượng, tổng mức thu hồi, làm giảm tính cạnh tranh của giá thành sản phẩm.
- ✓ Về chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm: Như đã nêu ở trên, do công nghệ thiết bị cũ kỹ, lạc hậu, chủ yếu các thiết bị được sửa chữa tu bổ, đại tu trong các kỳ dừng máy cũng như thực hiện công tác sửa chữa lớn để sử dụng lại và ít được đầu tư mới và đầu tư không đồng bộ, các thiết bị sử dụng triệt để đến khi không còn sử dụng được nữa dù khấu hao thiết bị đã hết từ lâu. Do các thiết bị công nghệ cũ, lạc hậu ảnh hưởng đến chất lượng, tổng mức thu hồi, dẫn đến tiêu hao vật tư cao. Mặt khác, do công nghệ thu hoạch nguyên liệu còn thô sơ, ảnh hưởng nhiều đến chất lượng nguyên liệu trong chế biến sản xuất. Đa số các thiết bị vận hành bằng tay nên phụ thuộc nhiều vào con người và số lao động nhiều hơn so với dây chuyền tự động hóa... tất cả các yếu tố này ảnh hưởng đến chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm còn cao
- ✓ Một số sản phẩm còn gặp nhiều khó khăn trong tiêu thụ, chưa phát triển được thị trường rộng rãi dẫn đến việc hạn chế công suất chế biến như còn, vắn ép...

**8. Vị thế của Tổng công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:**

**8.1 Vị thế của VINASUGAR II trong ngành.**

*Đối với lĩnh vực sản xuất cồn:*



Là một trong những thương hiệu lớn trong ngành sản xuất cồn, vì vậy, sản phẩm của Tổng Công ty được phân phối cho các doanh nghiệp sản xuất rượu bia có thương hiệu, có uy tín ở thị trường trong nước.

Mặc dù công suất ở mức trung bình trên thị trường (6 triệu lít/năm) nhưng sản phẩm cồn của Tổng Công ty Mía đường II là một trong số ít các sản phẩm cồn đạt tiêu chuẩn TCVN-1052-2009. Sản phẩm của Tổng Công ty là sự lựa chọn đầu tiên đối với các doanh nghiệp sản xuất rượu chất lượng, uy tín, có thương hiệu trên toàn lãnh thổ Việt Nam, đặc biệt là khu vực Miền Bắc.

*Đối với lĩnh vực thương mại đường:*

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, hiện nay trên cả nước có khoảng 40 nhà máy đường với tổng công suất thiết kế là vào khoảng 105.750 TMN, công suất trung bình là 2.650 TMN. So với các nước phát triển về công nghiệp sản xuất mía đường như Thái Lan, Ấn Độ, Brazil, quy mô tối thiểu để đạt hiệu quả về kinh tế của một nhà máy sản xuất mía đường là 6.000-7.000 TMN.

Với sản lượng thương mại của năm 2011 là 14.000 tấn, tương đương với mức sản xuất hàng năm của một nhà máy có công suất 1.200 TMN. Mặc dù sản lượng thương mại của Tổng Công ty còn khiêm tốn nhưng Tổng Công ty lại có vốn góp ở nhiều doanh nghiệp sản xuất đường khác với tổng công suất khá cao. Với vốn góp những đơn vị thành viên này, đã tạo nên vị thế riêng của Tổng Công ty Mía đường II trong lĩnh vực phân phối đường trong thị trường nội địa.

Hiện nay, Tổng công ty Mía đường II là thương hiệu lớn của Việt Nam, có uy tín đối với các doanh nghiệp đường quốc tế.

## 8.2 Triển vọng phát triển của ngành.

Hầu hết các nước trên thế giới đều dùng cồn để pha chế rượu và cho các nhu cầu khác như: y tế, nhiên liệu và nguyên liệu cho các ngành công nghiệp khác. Tuy theo tình hình phát triển của mỗi nước, tỷ lệ cồn dùng trong các ngành rất đa dạng và khác nhau. Ở các nước có nền công nghiệp rượu vang phát triển như Italia, Pháp, Tây Ban Nha, ... còn được dùng để tăng thêm nồng độ rượu, một lượng khá lớn còn được dùng để pha chế các loại rượu mạnh, cao độ như: Whisky, Martin, Brandy, Napoleon, Rhum....

Ở Việt Nam, cồn chủ yếu được pha chế để tạo thành Rượu và các đồ uống có cồn, các sản phẩm này chiếm một vị trí đáng kể trong công nghiệp thực phẩm. Chúng rất đa dạng tùy theo truyền thống và thị hiếu của người tiêu dùng mà các nhà sản xuất làm ra nhiều loại rượu mang tên khác nhau. Theo Hiệp hội Bia, Rượu và Nước Giải khát Việt Nam thì mức tiêu thụ các sản phẩm đồ uống có cồn của người Việt Nam chỉ ở mức trung bình so với các nước trong khu vực và dự kiến tốc độ tăng trưởng trong lĩnh vực này đạt tốc độ trung bình 10%/năm trong nhiều năm sắp tới.

Theo đánh giá của các chuyên gia, với khí hậu nhiệt đới, nóng ẩm, lứa tuổi tiêu thụ mạnh nhất các sản phẩm đồ uống có cồn chiếm 66% dân số, thu nhập đầu người tại Việt Nam đang có xu hướng tăng qua các năm là các yếu tố đẩy mạnh nhu cầu đối với sản phẩm đồ uống có cồn, tạo điều kiện cho ngành sản xuất cồn Việt Nam nói chung và Tổng Công ty riêng sẽ phát triển trong tương lai.

Sản lượng đường được sản xuất trong nước trong các năm gần đây chỉ vào khoảng 1-1,1 triệu tấn/năm trong khi nhu cầu khoảng 1,3-1,4 triệu tấn. Đường nhập khẩu



lậu qua biên giới hàng năm cũng vào khoảng 100.000-150.000 tấn/năm. Vì vậy, so với nhu cầu trong những năm gần đây, thì Việt Nam không còn nhập nhiều mà chủ yếu là nhập theo WTO khoảng 70.000 - 75.000 tấn. Từ năm 2010, thuế nhập khẩu các loại đường theo lộ trình AFTA giảm về mức 5%, đồng thời Bộ Công Thương điều chỉnh quota nhập khẩu theo nhu cầu hàng năm nên giá đường nội địa sẽ ngày càng biến động sát với giá đường thế giới. Theo Bộ Công Thương, sản lượng đường sản xuất trong các năm tới dự kiến đạt khoảng 1.300.000 tấn - 1.400.000 tấn đường, tương đương với nhu cầu tiêu thụ trong nước, do vậy, cơ bản ngành mía đường VN đã đủ đáp ứng nhu cầu sử dụng đường trong nước. Năm 2012, đường nhập lậu tăng mạnh khoảng 400.000 tấn nên giá đường giảm sâu, làm hiệu quả ngành đường thấp. Việc cân bằng cung cầu đối với sản phẩm đường sẽ giúp cho giá cả ổn định, góp phần vào ổn định hiệu quả sản xuất kinh doanh cho các đơn vị thành viên sản xuất đường của Tổng Công ty, cũng như đối với hoạt động thương mại đường của Tổng Công ty Mía đường II.

## 9. Định hướng phát triển sau khi cổ phần hóa.

Tổng công ty Mía đường II - CTCP xác định đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh mía, đường và sau đường là ngành nghề kinh doanh chính. Theo đó, Tổng công ty xây dựng mục tiêu định hướng như sau:

- Xây dựng Tổng công ty có cơ cấu tổ chức và cơ cấu ngành nghề kinh doanh hợp lý, tập trung vào lĩnh vực trồng trọt, sản xuất kinh doanh mía đường, cồn và các sản phẩm sau đường, cồn theo quy hoạch phát triển chung của ngành mía đường; nghiên cứu, đầu tư ra nước ngoài đối với ngành mía đường, cồn.
- Phối hợp cùng các đơn vị thành viên xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu ổn định, bền vững, hình thành các vùng mía chuyên canh có năng suất, chất lượng cao, thực hiện dự án sản xuất giống mía giai đoạn 2011-2015; triển khai các dự án mở rộng công suất nhà máy đường, cồn và các dự án khác.
- Phát triển mở rộng hoạt động tư vấn và kinh doanh của Tổng công ty; huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển; đổi mới công nghệ và phương thức quản lý, nâng cao sức cạnh tranh, tăng lợi nhuận; tăng quy mô doanh số, thị phần thương mại, dịch vụ; bảo đảm lợi nhuận cho các cổ đông; bảo đảm việc làm và thu nhập cho người lao động.
- Sử dụng có hiệu quả thương hiệu của Tổng công ty, các nguồn lực, lao động, tài chính, đất đai, tạo ra mô hình tổ chức có cơ cấu hoạt động đa ngành phù hợp, đa sở hữu, có thể huy động vốn qua nhiều kênh và các nhà đầu tư để tăng cường năng lực tài chính, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh trong điều kiện hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế.

## 10. Kế hoạch triển khai định hướng phát triển sau khi cổ phần hóa.

Trên cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty mẹ - Tổng công ty Mía đường II trước đây, sau khi chuyển sang hình thức công ty cổ phần, Tổng công ty - cổ phần tiếp tục kế thừa, phát huy hoạt động truyền thống của Tổng công ty trước đây và triển khai thực hiện các nội dung về tái cơ cấu Tổng công ty theo phương án tái cơ cấu đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt tại Quyết định số 1965/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 17/8/2012 với nội dung sau:



- Thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011-2015 của Tổng công ty đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt.
- Đầu tư phát triển vùng nguyên liệu của Tổng công ty, đầu tư tăng năng lực sản xuất, chế biến của các nhà máy đường (các đơn vị thành viên).
- Tăng năng suất, chữ đường trong cây mía của vùng mía các Công ty con và Công ty liên kết của Tổng công ty.
- Phát triển sản xuất, mở rộng hoạt động kinh doanh xuất, nhập khẩu các sản phẩm của công nghiệp đường, sau đường và vật tư, thiết bị cho ngành đường; tập trung sản xuất cồn và rượu tại Nhà máy Cồn Xuân Lộc; mở rộng hoạt động của Trung tâm Tư vấn đầu tư và Dịch vụ kỹ thuật Mía đường.
- Tập trung khai thác, sử dụng lợi thế đất đai của công ty mẹ và tại các Công ty con và Công ty liên kết.

### 10.1 Sắp xếp lại bộ máy hoạt động.

#### o Đối với Công ty mẹ:

- ✓ *Tại Văn phòng Tổng công ty:* Thực hiện việc sắp xếp các Phòng, ban và đơn vị phụ thuộc Tổng công ty theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, có hiệu quả để thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ là sản xuất kinh doanh và đầu tư, quản lý vốn đầu tư tại doanh nghiệp khác.

#### ✓ *Tại các chi nhánh:*

**Nhà máy Cồn Xuân Lộc:** Tìm kiếm đối tác trong nước, tính toán hiệu quả để liên doanh, liên kết thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên để sản xuất rượu. Phần vốn góp của Tổng công ty là đất đai và dây chuyền sản xuất hiện hữu với tỷ trọng giá trị phần vốn góp của Tổng công ty chiếm trên 50%. Việc liên doanh, liên kết này tạo điều kiện nâng cao sản lượng cồn sản xuất, bảo đảm đầu ra của sản phẩm và đa dạng hóa sản phẩm.

**Trung tâm Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ Kỹ thuật Mía đường:** Phát triển, mở rộng hoạt động tư vấn sang một số lĩnh vực mới thuộc ngành như nhận làm đại lý phân phối cho một số công ty nước ngoài chuyên bán các thiết bị chuyên ngành mía đường, cồn, rượu, ... để nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm.

#### o Đối với các công ty con:

Tổng công ty sử dụng nguồn vốn tự có để tăng cường đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động của 02 công ty con. Cụ thể:

- ✓ *Tại Công ty cổ phần đường Bình Dương:* Tổng công ty sẽ đầu tư mạnh mẽ để công ty có đủ nguồn lực triển khai một số dự án nông nghiệp trọng điểm nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng đất đai nông nghiệp của công ty.
- ✓ *Tại Công ty cổ phần Mía đường La Ngà:* Nghiên cứu tăng cường năng lực về vốn, tài sản cho công ty nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh của đơn vị thông qua các dự án mở rộng công

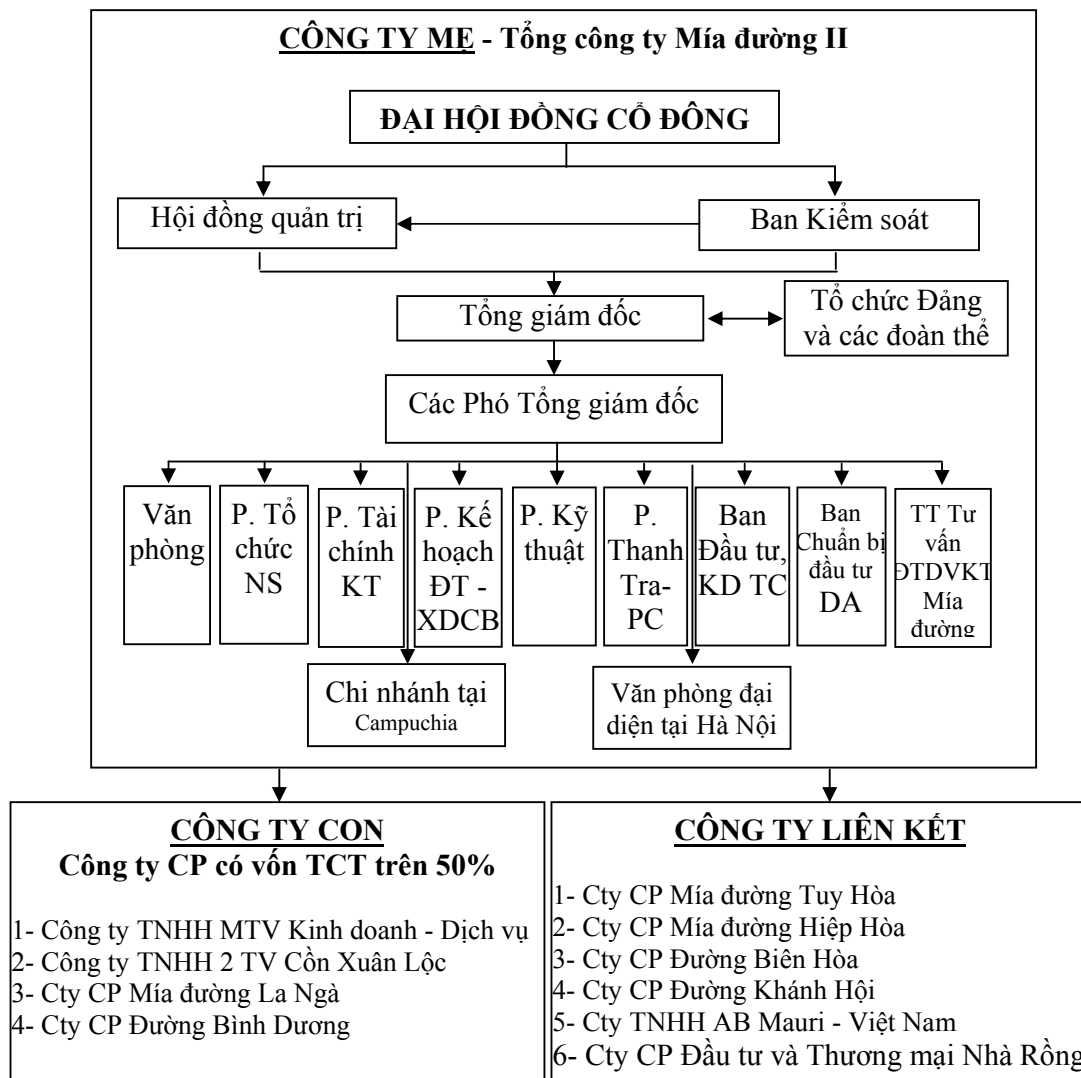


suất nhà máy và triển khai dự án mở rộng công suất nhà máy sản xuất phân vi sinh hữu cơ.

- ✓ Thành lập mới 01 công ty TNHH một thành viên với 100% vốn đầu tư của Công ty mẹ chuyên về kinh doanh mua, bán, xuất khẩu các sản phẩm của ngành đường và sau đường, nhập khẩu các thiết bị, phụ tùng phục vụ công nghiệp chế biến đường và sau đường nhằm thực hiện mục tiêu định hướng phát triển mở rộng kinh doanh của Tổng công ty.
  - ✓ Thành lập mới 01 chi nhánh tại Campuchia để triển khai thực hiện định hướng đầu tư ra nước ngoài về lĩnh vực đường, cồn của Tổng công ty.
  - ✓ Thành lập mới 01 văn phòng đại diện của Tổng công ty tại Hà Nội cũng nhằm để thực hiện mở rộng địa bàn hoạt động kinh doanh của Tổng công ty ra phía Bắc.
- o Đối với các công ty liên kết:
- ✓ Giữ nguyên tỷ lệ vốn của Tổng công ty tại các công ty:  
 Công ty cổ phần Mía đường Hiệp Hòa.  
 Công ty cổ phần Đường Biên Hòa.  
 Công ty cổ phần Đường Khánh Hội.  
 Công ty cổ phần Mía đường Tuy Hòa.  
 Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Nhà Rong.  
 Công ty TNHH AB Mauri Việt Nam.
  - ✓ Thoái 100% vốn tại 01 doanh nghiệp: Công ty cổ phần Cơ khí thực phẩm và Xây lắp Biên Hòa, vì xét thấy việc đầu tư vào đơn vị này không mang lại hiệu quả cho Tổng công ty.

Như vậy, sau khi chuyển sang hình thức công ty cổ phần, số lượng các đơn vị thành viên sẽ gồm 04 công ty con (trong đó có 02 công ty cổ phần, 01 công ty TNHH hai thành viên - được thành lập từ chi nhánh Nhà máy Cồn Xuân Lộc, 01 công ty TNHH một thành viên được thành lập mới); 06 công ty liên kết (trong đó có 05 công ty cổ phần và 01 công ty TNHH hai thành viên); 02 chi nhánh: Trung tâm Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ Kỹ thuật Mía đường và chi nhánh tại Campuchia; 01 văn phòng đại diện.

**Sơ đồ tổ chức Công ty mẹ - tổng công ty mía đường II sau khi chuyển sang Công ty Cổ phần: (xem trang sau)**



### 10.2 Về ngành nghề kinh doanh.

- o Củng cố và phát huy thế mạnh trong các hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực ngành nghề chính của Công nghiệp chế biến đường, cồn, sản phẩm sau đường, cồn; dịch vụ kỹ thuật mía đường, ...
- o Phát triển các ngành nghề kinh doanh có liên quan phục vụ trực tiếp ngành nghề kinh doanh chính như tư vấn đầu tư, chế tạo sản phẩm cơ khí và phụ tùng, thiết bị chuyên ngành mía đường; kinh doanh nhà, cho thuê văn phòng, kinh doanh khu nghỉ dưỡng, ... như đã nêu ở phần trước.

### 11. Kế hoạch kinh doanh

Trên cơ sở mở rộng hợp tác liên doanh, liên kết tại Nhà máy Cồn Xuân Lộc; nâng Ban Kinh doanh-Dịch vụ Tổng công ty thành công ty TNHH một thành viên để tăng quy mô và mặt hàng kinh doanh; mở rộng hoạt động tư vấn... Tổng công ty dự kiến một số chỉ tiêu chủ yếu và tăng trưởng bình quân 3 năm sau cổ phần hóa như sau:



- Doanh thu 3 năm sau cổ phần hóa từ năm 2013 - 2015 tăng 70,9% so với trước khi cổ phần, tăng trưởng bình quân 19,5%/năm.
- Lợi nhuận 3 năm sau cổ phần hóa từ năm 2013 - 2015 tăng 48,4% so với trước khi cổ phần, tăng trưởng bình quân 14,1%/năm.
- Sản lượng cồn sản xuất 3 năm sau cổ phần hóa từ năm 2013 - 2015 tăng 57,1% so với trước khi cổ phần, tăng trưởng bình quân 16,2%/năm.
- Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ qua các năm từ năm 2013 - 2015 là: 9,02%; 10,23%; 11,64%.
- Thu nhập của người lao động tăng 6,25%.

**Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh:**

| Stt | Chỉ tiêu                                 | Đơn vị tính | Năm 2012 | Năm 2013 | Năm 2014 | Năm 2015 |
|-----|------------------------------------------|-------------|----------|----------|----------|----------|
| 1   | Đầu tư xây dựng cơ bản                   | Triệu đồng  | -        | -        | -        | -        |
| 2   | Vốn điều lệ                              | Triệu đồng  | 685.000  | 685.000  | 685.000  | 685.000  |
| 3   | Tổng số lao động                         | Người       | 165      | 180      | 180      | 180      |
| 4   | Tổng quỹ lương                           | Triệu đồng  | 16.243   | 17.712   | 17.928   | 18.360   |
| 5   | Thu nhập bình quân đầu người             | Ngàn đồng   | 8.200    | 8.200    | 8.300    | 8.500    |
| 6   | Tổng doanh thu                           | Triệu đồng  | 463.551  | 560.009  | 677.691  | 792.013  |
| 7   | Tổng chi phí                             |             |          |          |          |          |
| 8   | Lợi nhuận thực hiện (lợi nhuận sau thuế) | Triệu đồng  | 53.700   | 61.800   | 70.090   | 79.700   |
| 9   | Tỷ lệ cổ tức                             | %           | -        | 8        | 8        | 10       |

Nguồn: VINASUGARII

**12. Giải pháp thực hiện.**

**12.1 Giải pháp phát triển và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.**

Mục tiêu của giải pháp này là củng cố và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh truyền thống của Tổng công ty về công nghiệp chế biến đường, cồn, rượu, sản phẩm sau đường, cạnh đường.

- o Trong quá trình phát triển, nghiên cứu mở rộng thị trường, phát triển mặt hàng sản xuất kinh doanh mới, tiếp thị và xúc tiến thương mại.
- o Mở rộng hoạt động tư vấn đầu tư sang một số lĩnh vực khác; làm đại lý phân phối cho một số công ty nước ngoài chuyên cung cấp các thiết bị chuyên ngành mía đường, cồn, rượu, ...
- o Phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm thiểu chi phí để tối ưu hóa lợi nhuận.
- o Phát triển thương hiệu để tăng cường khả năng tham gia thị trường trong và ngoài nước trong quá trình hội nhập quốc tế.

**12.2 Giải pháp phát triển nguồn nhân lực.**



- o Đào tạo, tuyển chọn, nâng cao trình độ nguồn nhân lực quản lý doanh nghiệp: Tổng công ty sẽ chú trọng hơn trong việc đào tạo, đào tạo lại và tuyển dụng nhằm tạo đội ngũ lao động tinh, gọn, chất lượng cao thông qua việc cử đi học các khóa bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, tiếp thu kiến thức mới; mạnh dạn giao việc cho lao động trẻ để phát huy năng lực, sở trường... Qua đó, năng suất lao động sẽ ngày càng cao và quy hoạch được nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý.
- o Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011-2015; chuẩn bị nguồn cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn, kỹ thuật cho các lĩnh vực sản xuất kinh doanh mới từ nay đến năm 2020; tiếp tục quan tâm giải quyết việc làm cho người lao động trong quá trình chuyển đổi; đào tạo, tuyển dụng lao động cho các dự án đầu tư mới sẽ hình thành trong tương lai.

### 12.3 Giải pháp Marketing và thị trường.

- o Khai thác lợi thế của Tổng công ty là thương hiệu, năng lực tài chính, con người, trang thiết bị và bề dày kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực chế biến mía đường. Tổng công ty cổ phần cần chú trọng nghiên cứu các dự án đầu tư chuyên ngành mở rộng sang các thị trường Lào, Campuchia.
- o Thực hiện phương châm đa ngành nghề, đa sở hữu nguồn vốn và mô hình tổ chức sản xuất Tổng công ty cổ phần luôn vận động kinh doanh cho phù hợp với thực tế từng thời điểm, khu vực đảm bảo hiệu quả cao.

### 12.4 Giải pháp về vốn.

- o Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tài chính hợp lý và có hiệu quả, cơ cấu lại vốn đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, nghiên cứu thoái vốn đầu tư tại một số công ty thành viên hoạt động kém hiệu quả để bảo đảm đầy đủ vốn tự có tài trợ cho các hoạt động đầu tư phát triển nhằm xây dựng tài sản dài hạn cho doanh nghiệp.
- o Xây dựng và thường xuyên đánh giá, rà soát kế hoạch tài chính để bảo đảm cơ cấu sử dụng vốn, cơ cấu chi phí tối ưu trong sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
- o Cơ cấu lại tình hình tài chính tại công ty con, công ty liên kết theo đúng quy định.
- o Đối với nhu cầu vốn phục vụ các dự án đầu tư, Tổng công ty sẽ tập trung giải quyết tìm nguồn vốn đầu tư, ngoài việc sử dụng nguồn vốn tự có, Tổng công ty sẽ tìm kiếm các đối tác có thể mạnh về tài chính để kêu gọi liên doanh, liên kết nhằm đầu tư và khai thác có hiệu quả các dự án.
- o Tổng công ty sử dụng linh hoạt nguồn vốn tự có phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các chi nhánh, tích cực mở rộng tìm kiếm, sử dụng có hiệu quả nguồn tín dụng của Nhà nước, của các đối tác để tối thiểu hóa chi phí huy động vốn và bảo đảm duy trì tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu dưới trần quy định hiện hành.
- o Tăng cường quản lý vốn của Tổng công ty đầu tư vào công ty con và công ty liên kết thông qua các đại diện vốn của Tổng công ty nhằm phát triển sản xuất, tăng hiệu quả đầu tư, tăng cổ tức. Hỗ trợ, đầu tư vốn, cán bộ kỹ thuật cho các công ty con và công ty liên kết để đầu tư nguyên liệu phục vụ cho sản xuất và giúp các giải pháp kỹ thuật, công nghệ tăng thêm hiệu quả sản xuất,



tạo nên sự đồng thuận, gắn kết giữa công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết trong toàn Tổng công ty.

- o Tiếp tục duy trì phần vốn góp tại các đơn vị cổ phần, vốn là thành viên của Tổng công ty trước đây hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh mía, đường, đồng thời, tăng cường đầu tư tài chính tại các công ty có tiềm năng tăng trưởng tốt trong ngành mía đường, các lĩnh vực trong phạm vi ngành nghề sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

#### **12.5 Giải pháp về phát triển ứng dụng công nghệ, kỹ thuật.**

- o Hàng năm phải có kế hoạch đầu tư máy móc thiết bị kỹ thuật tiên tiến vào trong sản xuất. Đẩy mạnh và khuyến khích phong trào phát huy sáng kiến, kỹ thuật. Về đầu tư đổi mới công nghệ, trong quá trình triển khai xây dựng Dự án, Tổng công ty sẽ chủ động lựa chọn các thiết bị, công nghệ tiên tiến, đảm bảo tính cạnh tranh về mặt kỹ thuật của sản phẩm.
- o Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, thiết bị để nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao công suất sử dụng máy móc, thiết bị nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm.
- o Phát triển công nghệ chế biến đường: Tổng công ty tăng cường hỗ trợ các công ty, nhà máy thông qua việc theo dõi các báo cáo sản xuất của nhà máy, kịp thời phát hiện những điều chưa hợp lý để kịp thời giúp đỡ nhà máy sản xuất hiệu quả hoặc nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ tiên tiến, áp dụng thực tiễn vào sản xuất của từng nhà máy.

#### **12.6 Giải pháp về phát triển vùng nguyên liệu.**

- o Phối hợp cùng các đơn vị thành viên đầu tư cho nông dân các giống mía đạt chất lượng cao về năng suất và chữ đường qua chương trình xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật tiên tiến trong canh tác mía và triển khai dự án sản xuất mía giống giai đoạn 2011-2015.
- o Nâng cao năng suất mía trồng tại các công ty có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty giai đoạn 2011-2015 đạt 70 tấn/ha; chất lượng mía giai đoạn 2011-2015 từ 10 đến 11CCS.
- o Quy hoạch lại, đầu tư, phát triển vùng nguyên liệu ổn định tại các công ty có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty để bảo đảm đủ nguyên liệu cho sản xuất hiện nay và định hướng mở rộng công suất trong tương lai.
- o Đầu tư phát triển vùng nguyên liệu cho các công ty có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty đến năm 2015 đạt 35.000 ha; đầu tư tăng năng lực sản xuất, chế biến của các nhà máy đường đến năm 2015 đạt 15.000 TMN.

#### **12.7 Giải pháp về phát triển các dự án đầu tư mới.**

- o Triển khai dự án đầu tư sản xuất mía giống giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tổng mức đầu tư dự án là 203 tỷ đồng. Trong đó, vốn ngân sách cấp 75 tỷ đồng, phần còn lại là vốn tự huy động của các công ty con và công ty liên kết tham gia dự án. Sản phẩm của dự án sẽ được các đơn vị tham gia thực hiện dự án cung cấp, đầu tư cho nông dân trồng mía trong vùng nguyên liệu của bản thân các đơn vị và cho các nhà máy bạn, thay thế các giống mía cũ bằng bộ giống mía mới có năng suất và chất lượng tốt hơn.



- o Thông qua việc bổ sung vốn điều lệ, cùng với các công ty con, công ty liên kết triển khai đầu tư các dự án mở rộng công suất tại Công ty CP Mía đường La Ngà, Tuy Hòa trên cơ sở vùng nguyên liệu hiện có và khả năng mở rộng diện tích để xác định quy mô công suất ép phù hợp. Tổng mức đầu tư dự kiến 440 tỷ đồng.
- o Cùng với Công ty Cổ phần Mía đường Tuy Hòa xây dựng một cơ sở 2 với công suất nhà máy 3.000 TMN trên địa bàn huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.
- o Triển khai các dự án đầu tư mới của Tổng công ty như: Nhà máy sản xuất tinh bột sắn, sản xuất rượu. Liên kết với công ty CP Đường Bình Dương để thành lập khu nông nghiệp công nghệ cao.
- o Đầu tư kho chứa đường để chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
- o Mở rộng đầu tư ra nước ngoài đối với ngành mía đường, sản xuất cồn sinh học, tinh bột sắn,...
- o Thực hiện dự án “trang trại bò sữa ứng dụng công nghệ cao” tại Công ty CP Đường Bình Dương, tổng mức đầu tư dự kiến 163 tỷ đồng, dự án trồng một số giống cây có múi bằng công nghệ cao theo định hướng phát triển của địa phương.
- o Cùng với đối tác tiếp tục thực hiện Dự án xây dựng khu thương mại, văn phòng và căn hộ cao cấp tại 34-35 Bến Vân Đồn, Quận 4, Tổng mức đầu tư dự kiến 2.410 tỷ đồng, giai đoạn 1 là 300 tỷ đồng.
- o Đầu tư dự án xây dựng cao ốc văn phòng làm việc và cho thuê tại 54-56 Lê Quốc Hưng, Quận 4. Tổng mức đầu tư dự kiến 100 tỷ đồng.
- o Đầu tư dự án xây dựng Khu nghỉ dưỡng cho CBCNV toàn Tổng công ty và khai thác kinh doanh ngoài tại khu đất Long Hải, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu với diện tích 11.000m<sup>2</sup> hiện do Tổng công ty quản lý. Tổng mức đầu tư dự kiến 100 tỷ đồng.

Về quản lý đất đai, Tổng công ty hiện đang quản lý và sử dụng 05 cơ sở nhà đất trên địa bàn 04 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương với tổng diện tích 64.829,18m<sup>2</sup>. Trong đó, đất có lợi thế thương mại là 02 cơ sở tại thành phố Hồ Chí Minh với diện tích là 8.066,4m<sup>2</sup>; đất đang dùng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh là 02 cơ sở tại tỉnh Đồng Nai và Bà Rịa-Vũng Tàu với diện tích là 56.673,9m<sup>2</sup>; 01 cơ sở nhà đất tại thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận với diện tích 88,88m<sup>2</sup> không có nhu cầu sử dụng, được đưa vào danh sách tài sản không cần dùng, loại khỏi giá trị doanh nghiệp để bàn giao cho Công ty Mua bán nợ (quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở). Trên cơ sở này, Tổng công ty đang tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện chiến lược đầu tư phát triển của công ty mẹ-Tổng công ty Mía đường II. Đồng thời, Tổng công ty phối hợp với các công ty con nghiên cứu đầu tư, sử dụng có hiệu quả diện tích đất nông nghiệp các đơn vị này đang quản lý.

#### 12.8 Các biện pháp về tăng cường quản lý.

- o Đảm bảo sự điều hành tập trung thống nhất, quy định trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng từng đơn vị, cá nhân để phát huy tính chủ động sáng tạo và tự chịu trách nhiệm, từ đó nâng cao hiệu quả công việc.



- o Hoàn chỉnh các quy định về phân cấp quản lý điều hành của Tổng công ty.
- o Quản lý tốt nguồn nhân lực và chính sách đãi ngộ phù hợp.
- o Thiết lập cơ chế giám sát hoạt động công ty mẹ và giám sát phần vốn của Tổng công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác để ngăn ngừa, hạn chế rủi ro, sai phạm trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- o Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát, thanh tra, kiểm tra, chủ động; kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT, BDH, BKS, nâng cao vai trò của người đại diện quản lý vốn của Tổng công ty tại các công ty cổ phần, TNHH trong quản lý vốn, tài sản Tổng công ty.

## VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

### 1. Cổ phiếu phát hành.

- Số lượng cổ phần bán đấu giá : **16.765.900** cổ phần.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần.
- Giá khởi điểm: 10.100 đồng/cổ phần.
- Số lượng cổ phần tối đa một tổ chức được đăng ký mua: 16.765.900 cổ phần.
- Số lượng cổ phần tối đa một cá nhân được đăng ký mua: 16.765.900 cổ phần.
- Tổng số cổ phần tối đa phân phối cho nhà đầu tư nước ngoài: 16.765.900 cổ phần.
- Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu 100 cổ phần.

Giá khởi điểm bán đấu giá cho đợt phát hành lần đầu ra công chúng được căn cứ theo Công văn số 59/BN-ĐMDN của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn ngày 04 tháng 01 năm 2013.

### 2. Vốn điều lệ.

Vốn điều lệ: 685.000.000.000 đồng, tương đương 68.500.000 cổ phần.

| Stt       | Cổ đông                                                                    | Số lượng cổ phần  | Tỷ lệ       | Giá trị cổ phần<br>(triệu đồng) |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------|---------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Cổ phần Nhà Nước</b>                                                    | <b>43.840.000</b> | <b>64%</b>  | <b>438.400</b>                  |
| <b>II</b> | <b>Cổ phần bán ra ngoài</b>                                                | <b>24.660.000</b> | <b>36%</b>  | <b>246.600</b>                  |
| 1         | Cổ phần bán ưu đãi cho cán bộ công nhân viên                               | 359.100           | 0,524%      | 3.591                           |
| 2         | Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược                                      | 7.535.000         | 11%         | 75.350                          |
| 3         | Cổ phần bán đấu giá công khai trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh | 16.765.900        | 24,476%     | 167.659                         |
|           | <b>Tổng</b>                                                                | <b>68.500.000</b> | <b>100%</b> | <b>685.000</b>                  |

### 3. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.

Tỷ lệ cổ phần VINASUGARII do người nước ngoài nắm giữ được thực hiện theo quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài vào thị trường Chứng khoán Việt Nam. Theo đó, các tổ chức, cá nhân nước ngoài mua bán cổ phiếu trên thị trường Chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của Công ty cổ phần đại chúng.

Số lượng cổ phần bán đấu giá qua Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh là 16.765.900 cổ phần. Trong trường hợp toàn bộ 16.765.900 cổ phần được nhà đầu tư nước ngoài đấu giá thành công và mua hết thì tổng số cổ phần do cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài sở hữu là 16.765.900 cổ phiếu. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty khi đó là 24,476% vốn điều lệ. Tỷ lệ này vẫn đảm bảo quy định của Nhà nước về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài là không quá 49%.

#### 4. Phương thức đấu giá:

- Đấu giá theo mô hình đấu giá hai cấp tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh.
  - *Đặt cọc:* bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm.
  - *Thời gian và địa điểm nhận công bố thông tin, đăng ký tham gia đấu giá, nộp tiền đặt cọc, phát phiếu tham dự đấu giá:* theo quy định trong Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của VINASUGARII.
  - *Thời gian đăng ký tại các đại lý:* theo quy định trong Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của VINASUGARII.
  - *Thời gian các Đại lý nhận phiếu tham dự đấu giá:* theo quy định trong Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của VINASUGARII.
  - *Thời gian tổ chức đấu giá:* theo quy định trong Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của VINASUGARII.
  - *Địa điểm tổ chức đấu giá:*
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
- Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, quận 1, Tp.HCM.
- Điện thoại: (84-8) 3821 7713                      Số Fax:(84-8) 3821 7452
- *Thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần và nhận lại tiền cọc do không mua được cổ phần căn cứ theo kết quả đấu giá:* theo quy định trong Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của VINASUGARII.

## VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Do hình thức cổ phần hóa là bán phần vốn Nhà Nước hiện có tại doanh nghiệp nên theo Điều 42 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 thì số tiền thu được từ cổ phần hóa sẽ được sử dụng như sau:

- Số tiền thu từ cổ phần hóa doanh nghiệp được sử dụng để thanh toán chi phí cổ phần hóa và chi giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp theo chế độ nhà nước quy định và quyết định của cơ quan có thẩm quyền.



quyền. Nếu sau khi sử dụng hết số tiền thu được từ cổ phần hóa mà vẫn thiếu thì được bổ sung từ quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp.

- Phần còn lại (nếu có) sẽ được xử lý theo quy định hiện hành và quyết định của cấp có thẩm quyền.

### **VIII. KẾ HOẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN.**

Hiện nay, Tổng Công ty chưa có kế hoạch niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán. Sau khi thực hiện cổ phần hóa, việc thực hiện niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

### **IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN**

#### **1. Tổ chức thực hiện đấu giá**

##### **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM**

Địa chỉ: 16 Võ Văn Kiệt, quận 1, TP.HCM

#### **2. Tổ chức tư vấn**

##### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**

Trụ sở chính: số 8 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Chi nhánh TP.HCM: 233 Đồng Khởi, TP.HCM

### **X. PHỤ LỤC:**

- Quyết định số 117/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 17/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tiến hành cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Mía đường II.
- Quyết định số 433/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 06/03/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Mía đường II.
- Quyết định số 2414/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 04/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp Tổng công ty Mía đường II- Công ty TNHH Một thành viên để cổ phần hóa.
- Quyết định số 1914/QĐ-TTg ngày 21/12/2012 của Thủ Tướng Chính Phủ về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Tổng Công ty Mía đường II.
- Công văn số 59/BNN-ĐMDN ngày 04/01/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn về giá khởi điểm bán đấu giá, lựa chọn đơn vị tư vấn.
- Báo cáo tài chính năm 2009, 2010, 2011 của Tổng Công ty Mía đường II.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Tổng Công ty Mía đường II.



*TP.HCM, ngày ... tháng ... năm 2013*

**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC KIỂM GIÁM ĐỐC**  
**CHI NHÁNH TP.HCM**

**TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG II**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**VÕ HỮU TUẤN**

**LÊ VĂN ĐÔNG**